

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 50

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 17/07/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=9mW2sa0HIwk>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Hôm nay là bài thứ 50 rồi. 49 bài qua đã cung cấp cho quý vị rất nhiều kiến thức. Chúng ta học như thế này [một] thời gian cũng khá, để cho chúng ta tu được. Hôm nay, như thường lệ, mới đầu sẽ giới thiệu cho quý vị một câu chuyện để quý vị dễ theo dõi.

Câu Chuyện Về Lợi Ích Của Việc Nghe Pháp Và Kính Pháp của Một Con Nhái Trong Thời Đức Phật

(Trích Kinh Tiểu Bộ, tạng Nikaya)

Thông thường, quý vị thấy câu chuyện về người, hôm nay lấy câu chuyện về một con nhái.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại Campā (Chiêm-bà) trên bờ ao sen Gaggarā. Từ rạng đông, vừa xuất định Đại bi, Ngài quán sát: "Hôm nay về buổi chiều lúc Ta thuyết pháp, một con nhái nghe giọng Ta và mãi mê theo dõi, liền bị một kẻ nào đó sát hại, sẽ phải chết. Nó sẽ được tái sanh lên thiên giới và sẽ trở lại trong khi hội chúng đang chăm chú nghe, do vậy sẽ có sự thông hiểu

Giáo pháp rộng rãi".

Khi mọi việc trong ngày xong xuôi, Ngài bắt đầu thuyết giảng cho tứ chúng đệ tử tại bờ ao. Lúc ấy một con nhái suy nghĩ: "Đây được gọi là Pháp", nó liền ra khỏi ao và ngồi ở cuối đám thính chúng.

Theo như trong Chú Giải, quý vị thấy con nhái này giống như chết xong thì nó tái sanh. Từ cõi Người, chết tái sanh làm con nhái, nên nhớ việc đời trước. Nó biết là đức Phật thuyết pháp, nên tới đó ráng nghe. Như vậy rất tuyệt vời! Nó ngồi cuối đám thính chúng để nghe.

Một kẻ chăn bò thấy bậc Đạo Sư thuyết giảng và hội chúng đang yên lặng lắng nghe, bèn đứng dựa vào cây gậy cong và đập nhằm con nhái. Con nhái được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần và được một đám tiên nữ hầu cận.

Quý vị thấy đã không ạ? Tức là con nhái này nghe pháp, nó [đang] nghe thì khi đó có một người chăn bò tới nghe. Người chăn bò đó cầm cây gậy đập nhằm vào con nhái. Trong Chú Giải thì nói là ổng nhấn cái cây gậy vào người con nhái. Con nhái không có dám kêu vì sợ ảnh hưởng đến sự nghe pháp của mọi người. Cho nên nó im lặng, ráng chịu đựng và nó bị đè chết luôn. Nhưng do lòng kính tin Pháp như vậy, nên nó được sanh lên cõi trời Ba mươi ba (trời Đạo Lợi), được lâu đài bằng vàng rộng 12 do-tuần và được cả đám tiên nữ hầu cận.

Quý vị thấy hay không ạ? Phật pháp rất tuyệt vời! Ngay cả loài súc sanh, nếu biết được, nghe được tiếng của Pháp, biết kính trọng Pháp thì được lợi ích như thế. Quý vị thấy rất tuyệt vời! Đức Phật đã dự trù trước, quán sát trước chuyện này rồi. Quý vị thấy đây là một chuyện rất bình thường, cho nên chết không phải là chuyện gì ghê gớm lắm. Quan trọng là không học được pháp mới sợ. Còn nếu như học pháp, trụ trong pháp thì dù chỉ nghe, tin tưởng và kính pháp như thế thì cũng được sanh về cõi Trời. Chúng ta theo dõi tiếp, câu chuyện chưa dừng ở đó.

Khi suy nghĩ lại nghiệp nào đã khiến cho mình được tái sanh ở đó, vị Thiên tử thấy không có gì ngoài sự chăm chú nghe lời đức Thế Tôn. Tức là

con nhái bây giờ trở thành một vị Thiên tử (Tiên nam) ở cõi trời Đạo Lợi, đang suy xét lại. Vì lên cõi Trời lúc nào cũng suy xét lại mà. Thấy là do nhờ chăm chú nghe lời của đức Phật nên mới sanh về đó.

Ngay lập tức chàng cùng lâu đài ấy giáng trần, bước ra ngoài vừa thấy đức Thế Tôn, liền đến yết kiến và cung kính đánh lễ Ngài. Đức Thế Tôn muốn thị hiện oai nghi của Ngài bèn hỏi kệ:

Quý vị thấy cũng rất bình thường, giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ nói là “cung điện tùy thân”. Ở đây cũng vậy, cõi Trời người ta mang cung điện đi luôn. Mang cung điện tới, nhưng bước ra ngoài đánh lễ đức Phật. Bây giờ chúng ta nghe bài kệ của đức Phật:

**858. Chàng Thiên tử sắc đẹp siêu phàm,
Tiên chúng vây quanh đủ lực thần,
Đang chiếu khắp mười phương sáng chói,
Là ai, chàng đánh lễ ta chẳng?**

Vị Thiên tử bèn ngâm kệ giải thích tiền thân của chàng:

**859. Con là một nhái bén ngày xưa,
Loài vật sinh ra ở nước hồ,
Trong lúc con nghe Ngài thuyết pháp,
Bỗng con chết bởi chú chăn bò.**

**860. Ai muốn trong chốn lát tịnh tâm,
Hãy nhìn uy lực đủ thần thông,
Oai nghi, dung sắc, đoàn hầu cận,
Và ánh hào quang của chính con.**

**861. Những vị chuyên nghe pháp đã lâu,
Bạch Cờ-đàm Phật, đáng lý sầu,
Những người ấy đạt tâm không động,
Đi đến nơi không có khổ đau.**

Quý vị thấy bài kệ rất hay! Chúng ta nghe pháp lâu rồi, quý vị có vui không?

Nghe pháp được đức Phật thuyết rất tuyệt vời, rồi sẽ được sanh lên cõi Trời. Mình thì không được như vậy. Nhưng dù sao mình cũng được nghe lời của đức Phật truyền lại, thì cũng được nhiều lợi ích, cho nên cũng nên vui. Quý vị thấy tuyệt vời không? Con nhái còn được thành Thiên tử, chốc lát sanh tử là đổi liền.

Sau đó, đức Thế Tôn, nhìn thấy rõ các khả năng mà hội chúng ấy đã đạt được, bèn thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Vào lúc Ngài kết thúc bài giảng, chàng Thiên tử nhái đã được an trú vào quả Dự lưu. Sau khi cung kính đánh lễ đức Thế Tôn, chàng trở về cõi Trời.

(51. Lâu Đài Tiên Nhái: Mandukadevapyttavimana – B. Lâu Đài Nam Giới (Purisavimanam) – Phẩm Đại Xa Thứ 5: MaHarathavagga – Chuyện Thiên Cung – Kinh Tiểu Bộ). (Phần mục A là lâu đài dành cho Nữ giới).

Quý vị thấy lợi ích là không được chỉ lên cõi Trời, mà còn được lợi ích là được đắc Tu-đà-hoàn (quả Dự lưu). Có nghĩa là trong một tích tắc, từ cõi Súc sanh là một con nhái, nhưng chết được sanh lên cõi Trời, vì đang nghe pháp. Lên cõi Trời, được phước báu lớn là nguyên một tòa lâu đài, có Tiên nữ hầu cận. Rồi lại quán sát do nhân duyên trước khi sanh về cõi Trời, là một con nhái đang nghe pháp, bị người chăn bò giẫm chết, nhưng không sao, [nên] quay lại nghe bài [pháp] nữa, đắc luôn Tu-đà-hoàn (quả Dự lưu).

Quý vị thấy tuyệt vời không? Vậy mới là ‘Thiên Nhân chi Đạo Sư’. Cho nên là học đúng pháp, gặp đúng Phật, đúng thuốc, thì cho dù là loài súc sanh cũng được lợi ích rất lớn. Cuối cùng bây giờ thoát khổ rồi đó. Cho nên là quá tuyệt vời! Câu chuyện này quá hay! Quý vị thấy trong kinh có những câu chuyện tuyệt vời như vậy. Vậy thì chúng ta có nên học hay không? Rất nhiều người xem thường những bộ kinh như thế này, và mình không học thì mình chẳng biết đức Phật dạy gì. Đó là những người đáng thương, rất đáng tiếc, mình nên thương cho họ.

Cho nên quý vị thấy sự lợi ích của nghe pháp rất lớn. Như vậy, chúng ta hôm nay đã nghe câu chuyện rất hay. Chúng ta đến mục thứ hai.

Khổ, Vui Do Từ Đâu Sanh

(Kinh Tạp A Hàm)

Điều này thì hôm thứ Bảy vừa rồi Thiện Trang có nêu ra câu hỏi: “Khổ vui từ đâu ra?” Quý vị đã suy nghĩ và trả lời chưa? Hôm nay chúng ta cho đáp án từ kinh.

Tôi nghe như vậy: Một thời Phật ở núi Kỳ Xà Quật, thành Vương Xá. Bấy giờ vào lúc sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, mang bát ra khỏi núi Kỳ Xà Quật, vào thành Vương Xá khất thực. Khi ấy, A Chi La Ca Diếp (là một vị Ca Diếp [đạo] lỏa thể) có chút việc đi ra khỏi thành Vương Xá, hướng về núi Kỳ Xà Quật. Từ xa trông thấy đức Phật, ông vội vàng đi đến, bạch Phật: “Bạch Cù Đàm, tôi có điều muốn hỏi, Ngài có rảnh để giải đáp cho không?”

Đức Phật bảo Ca Diếp: “Nay không phải là lúc để bàn luận. Ta đang vào thành khất thực. Chờ khi trở về, Ta sẽ nói cho ông nghe”.

Quý vị thấy ở thời đức Phật thì có rất nhiều câu chuyện. Ở đây có một vị Ca Diếp, vị này là Ca Diếp lỏa thể, tên là A Chi La Ca Diếp, chứ không phải ngài Ma Ha Ca Diếp. Đây là vị Ca Diếp khác, có nhiều vị Ca Diếp lắm. Giống như ở Việt nam mình cũng có nhiều người tên Nhân, nhiều người tên Minh, nhiều người tên Huệ, nhiều người tên An, nhiều người tên Lê, v.v... nhiều lắm. Cũng vậy, rất nhiều người [có tên] như vậy. Bấy giờ gặp Phật thì ổng mới nói: “Con muốn có điều muốn hỏi?” Đức Phật bảo là đang bận đi khất thực, đợi khi trở về rồi hỏi, đức Phật trả lời cho. [Nhưng] ổng lại cứ hỏi nữa.

Đức Phật nói như vậy lần thứ hai.

Ca Diếp lại bạch lần thứ ba.

Tức là ổng lại cứ bạch nữa. Đức Phật nói như vậy. ổng bạch ba lần, mà việc gì ba lần thì đức Phật trả lời thôi.

“Bạch Cù Đàm, sao lại làm khó tôi! Tại sao có sự khác biệt này? Nay tôi có điều muốn hỏi, xin Ngài giải đáp cho”. Tức là ổng thấy đức Phật làm khó ổng, tại sao không nói cho ổng. ổng đã thỉnh tới hai lần rồi, tại sao làm khó ổng làm chi. Bây giờ chúng ta coi thử. Đức Phật chắc sẽ trả lời thôi.

Đức Phật bảo A Chi La Ca Diếp: “Vậy thì tùy ý ông hỏi.”

A Chi La Ca Diếp bạch Phật: “Bạch Cù Đàm, thế nào, khổ, lạc có phải do tự tác không?”

Câu hỏi rất đơn giản, khổ và vui (#lạc là vui) có phải do mình tự làm không? Hầu như chúng ta, ai cũng nói là tự làm tự chịu. Mình tự làm, nên bây giờ khổ thì mình ráng chịu, đúng không? Thông thường thì chúng ta nói như vậy, đặc biệt là các đồng tu Tịnh Độ quá quen với câu này ‘tự làm, tự chịu’. Bởi vì ngài giảng như vậy hoài, nên mình nghe vậy luôn. Nhưng đức Phật không phải nói như vậy.

Đức Phật đáp: “Nói khổ, lạc do tự mình làm, điều này Ta không khẳng định”.

Tức là khổ, lạc do mình tự làm (#tác là làm), ở đây dịch ra là tự mình làm. ‘Điều này Ta không khẳng định’. #Tự tác là do tự mình làm. Đây là bản dịch của ngài Tuệ Sỹ, [nên] để vậy luôn. Còn Thiện Trang dịch thì [để] là ‘tự mình làm’ luôn cho rõ. Nhiều người không biết chữ ‘tác’ là gì.

‘Nói khổ, lạc do tự mình làm, điều này Ta không khẳng định’. Tức là đức Phật không khẳng định khổ, lạc là do mình làm đâu. Mình thì cứ nói khổ là do đời trước mình làm, nhân quả như vậy nên giờ chịu vậy. Không phải! Chúng ta thấy có bài kinh, cũng trong bộ này Thiện Trang đã trích dẫn. Đức Phật nói có 8 nguyên nhân gây ra khổ, vui, trong đó có một nguyên nhân là do tiền nghiệp thôi. Cho nên điều gì cũng đừng đổ thừa là do mình làm. Không phải! Không phải do mình làm thì do sao? Ông này nói tiếp:

Ca Diếp lại hỏi: “Bạch Cù Đàm, thế nào, khổ, lạc là do người khác làm ra chăng?”

Như vậy, không phải do mình làm thì do người khác làm chăng? Chắc mình kêu đúng rồi, chắc do người khác làm. Người đời thường bảo do người khác làm, do ông chồng chửi nên mình khổ, do người này, do người kia... Mình hay nói như vậy. Có phải vậy không?

Đức Phật bảo Ca Diếp: “Nói khổ do người khác làm ra, điều này Ta cũng không khẳng định”.

Ngài cũng không khẳng định là khổ do người khác làm ra, cũng không phải do tự mình làm ra. Cả hai điều không đúng luôn. Vậy thì ai làm ra? Chắc chắn chúng ta sẽ có suy nghĩ do cả hai, do cả mình và do cả người khác làm ra. Có đúng không? Điều này hình như có vẻ đúng hơn đó.

Ca Diếp lại hỏi: “Khổ, lạc do tự mình và người khác làm ra chăng?”
(Ổng cũng suy nghĩ giống mình đó).

Đức Phật bảo Ca Diếp: “Nói khổ do tự mình và người khác làm ra, điều này Ta cũng không khẳng định”.

[Đức Phật] cũng không khẳng định luôn. Tức là tự mình làm cũng không phải, mà do người ta làm thì cũng không phải. Bây giờ mình nói do hai bên, do mình gây chuyện với người ta, người ta gây chuyện với mình. Cũng không phải! Đức Phật cũng không khẳng định luôn. Vậy do trường hợp nào?

Ca Diếp lại hỏi: “Bạch Cù Đàm, thế nào, khổ chẳng phải tự mình, chẳng phải người khác, vậy vô nhân tác chăng?”

Tức là ông này nghĩ ra điều thông minh hơn. Ổng nói khổ không do mình làm, không do người khác làm, không do cả hai làm, vậy do vô nhân tác, có nghĩa là không có ai làm hết, tự nó [gây] ra. Giống như bây giờ thời tiết nóng thì mình khổ thôi. Có phải vậy không? Đức Phật có nói vậy không quý vị?

Đức Phật bảo Ca Diếp: “Khổ chẳng phải tự, chẳng phải tha, vô nhân tác, điều này Ta cũng không khẳng định”.

Tức là đức Phật phủ nhận luôn, không phải như vậy luôn. Vậy là mình thua rồi! Vậy khổ là do gì? Học Phật bao nhiêu năm mà cuối cùng không biết khổ là do điều gì hết. Mình cứ tưởng là khổ do mình làm, khổ do người khác làm, hoặc là khổ do cả mình làm lẫn người khác làm, hoặc là khổ do không có nhân, tự nhiên khổ thôi. Không có trường hợp nào đúng hết.

Ca Diếp hỏi: “Bạch Cù Đàm, thế nào, tôi hỏi khổ tự tác chẳng, Ngài đáp không ký thuyết. Tôi hỏi khổ tha tác, tự tha tác chẳng, chẳng phải tự, tha, vô nhân tác chẳng, Ngài cũng đáp là không ký thuyết. Vậy, nay không có cái khổ

này chẳng?” Bây giờ ông thông minh hơn, ông nghĩ ra cách mới, ông hỏi: ‘Vậy nay không có sự khổ này chẳng?’ Ông cũng thông minh quá đúng không?

Đức Phật bảo Ca Diếp: “Chẳng phải không có cái khổ này, mà thật có cái khổ này”. Rõ ràng có khổ mà.

Ca Diếp bạch Phật: “Lành thay, Bạch Cù Đàm! Ngài nói có cái khổ này. Vậy xin vì tôi thuyết pháp khiến cho tôi biết khổ, thấy khổ”.

Điều quan trọng là cuối cùng mình biết khổ, thấy khổ, [là] kiến đế [rồi] đó, biết như thật về khổ. Bây giờ mình biết chưa? Vậy mình đâu có biết đâu quý vị. Bao nhiêu năm mình tưởng mình có Chánh kiến. Chánh kiến xuất thế gian là Sơ quả Tu-đà-hoàn đó, là biết như thật về khổ (Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Bây giờ mình đâu có biết nỗi khổ từ đâu đâu. Chính vì điều đó cho nên mình không kiến đế. Hỏi một câu là biết chưa có kiến đế. Cho nên mình chưa có kiến đế, mình chưa biết thì mình chưa phải là Tu-đà-hoàn đúng không? Một người Tu-đà-hoàn là người ta nói luôn nguyên nhân khổ từ đâu. Bây giờ mình không biết khổ từ đâu, mình cứ đổ là do mình làm, do người khác làm, hoặc do cả hai bên, do vô nhân, v.v... Những điều đó đều không chính xác. Đức Phật trả lời ra sao, quý vị đoán ra được chưa? Hôm bữa ai suy nghĩ rồi thì trả lời đi chứ. Không có ai suy nghĩ được hết, chúng ta coi đức Phật trả lời thế nào. Nếu quý vị nói đúng là quý vị sắp kiến đế rồi đó.

Đức Phật bảo Ca Diếp: “Nếu thọ tức là tự cảm thọ, Ta mới có thể nói nói khổ do tự tạo. (Đức Phật giải thích là tại sao khổ không phải do tự tạo. Bởi vì: ‘Nếu thọ tức là tự cảm thọ (tức là tự mình cảm nhận lấy), Ta mới có thể nói do mình tự tạo’). **Nếu thọ được cảm thọ bởi khác, Ta nói là tha tạo.** (Tức là nếu thọ được cảm thọ bởi điều khác, người khác, thì nói do tha tạo). **Nhưng nếu nói thọ, vừa tự thọ vừa cái khác cảm thọ rồi mang lại khổ, như thế thì tự làm vừa do người khác làm, nhưng Ta cũng chẳng nói như vậy** (tức là sự [khổ] này không phải do người khác mang lại, mà cũng không do tự mình mang lại, hoặc là do cả hai) **nhưng Ta cũng chẳng nói như vậy. Hoặc chẳng phải nhân tự, tha, mà là vô nhân sinh ra khổ, Ta cũng chẳng nói như vậy. Như Lai thuyết pháp lìa các cực đoan này mà nói Trung đạo** (quý vị rút vô mấy điều kia là quý

vị rớt vô Biên kiến. Thế nào là Biên kiến? Là chúng ta rớt vào những điều cực đoan vừa rồi, cho nên từ đó chúng ta đâu có Chánh kiến đâu); **tức là ‘cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên Vô minh nên có hành,... (duyên Hành nên có Thức, duyên Thức nên có Danh sắc.. cuối cùng mới có khổ) cho đến khối lớn thuần khổ. Nếu Vô minh diệt thì hành diệt,... cho đến khối lớn thuần khổ diệt.**

Đức Phật nói khổ là nguyên nhân từ đâu? Đức Phật nói trong 12 Nhân duyên: Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh ra ưu, bi, khổ, não. 12 Nhân duyên chính là bắt đầu từ Vô minh. Cho nên do Vô minh mà có khổ.

Ai trả lời đúng như vậy thì đúng rồi, đó mới thấy như thật về khổ. Còn bây giờ mình không thấy như thật về khổ. Thật ra Vô minh là do Phiền não, nói đơn giản Vô minh là Si trong tam Phiền não: Tham, Sân, Si. Có Si là có luôn cả Tham và Sân trong đó, cho nên tóm lại là Vô minh. Chứ không phải là khổ do ai hết. Tại sao lại như vậy? Chúng ta từ từ học thì sẽ biết, mới đầu nghe chắc chưa hiểu đâu.

Đức Phật nói kinh này xong, A Chi La Ca Diếp liền lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Bấy giờ, A Chi La Ca Diếp thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, vượt qua mọi hồ nghi, không do người khác mà biết, chẳng do người khác độ thoát, đối với chánh pháp luật, tâm được không sợ hãi.

Quý vị thấy tuyệt vời không ạ? Vị này nghe xong bấy nhiêu đó thôi là đắc đạo luôn, được xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh, đó là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Thời xưa, ai nghe qua đức Phật thuyết pháp xong [đều] đắc đạo hết, nhiều người đắc đạo chứ không phải tất cả nha. Nhưng quý vị thấy rất là tuyệt vời. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta nghe thì nghe vậy thôi, chứ chúng ta cũng chưa ngộ được. Bởi vì lực của Phật khác lực của mình. Với lại căn lành của mình kém hơn nữa.

Ca Diếp chấp tay bạch Phật: “Thế Tôn, nay con đã được Phật hóa độ, từ hôm nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, suốt đời làm Ưu-bà-

tắc, xin Ngài chứng tri cho con”.

Quý vị thấy, chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi [thì] tự nhiên nhận Phật làm thầy thôi, [nên xin] quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng luôn, và ngài chỉ xin đức Phật chứng minh thôi. Đó là tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng. Ông này rất là tuyệt vời, từ một [người] ngoại đạo gặp đức Phật, đức Phật cố tình để ông [bạch] ba lần, để thôi thúc ông, để ông chờ đợi, [rồi] đức Phật mới trả lời, nói cho một chút, là Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức... nói vòng 12 Nhân duyên xuôi và ngược, muốn hết khổ thì diệt Vô minh thì hết khổ.

Tại sao hết Vô minh thì mới hết khổ? Tại vì Tam-quả A-na-hàm chưa hết Vô minh, vẫn còn khổ, [chỉ] ít khổ hơn thôi. Sơ quả Tu-đà-hoàn là bớt khổ rất nhiều. Ở trong Kinh Tương Ưng, đức Phật nói người [chứng] Sơ-quả Tu-đà-hoàn, nổi khổ được diệt nhiều như núi Tu Di, còn nổi khổ còn sót lại giống như bảy hòn đá nhỏ trên núi. Những ví dụ [như vậy] rất nhiều. Hoặc là đức Phật nói nổi khổ của người Tu-đà-hoàn đã diệt được nhiều như nước trong biển, còn dính lại một chút ít nước, đó là nổi khổ còn lại của họ. Cho nên tu đến Sơ quả Tu-đà-hoàn là ghê gớm rồi đó, đừng có khinh thường. Đặc biệt là đồng tu Tịnh Độ hay khinh thường người Sơ quả Tu-đà-hoàn lắm, mà không biết [địa vị] Tu-đà-hoàn tu tới cỡ đó rồi đó.

Chính vì vậy mà Thiện Trang mới thắc mắc là Tu-đà-hoàn tương đương với quả vị gì, nếu tu Đại thừa. Hồi xưa, tại vì lúc nào cũng nghe nói là Sơ quả Tu-đà-hoàn thì tương đương với Sơ tín, đó là ngài Tịnh Không nói. Nhưng Thiện Trang tra coi trong mấy bộ Tỳ Bà Sa v.v... [thì] cách nói bên Duy Thức như thế này: Sơ quả-Tu-đà-hoàn chính là Sơ địa Bồ-tát, phải là tương đương với Sơ địa. Chỉ thua Bồ-tát ở chỗ là Bồ-tát thì có trí tuệ hơn, độ sanh [nhiều] hơn. Còn Sơ quả Tu-đà-hoàn thì không có trí tuệ [bằng], nên mình gọi là Kiến đế, Kiến tánh, ngôn ngữ chính là Minh tâm Kiến tánh. Đó là Sơ địa của Biệt giáo, tương đương với Sơ trụ của Viên giáo Hoa Nghiêm.

Cho nên Sơ quả Tu-đà-hoàn là ghê gớm lắm rồi đó. Đừng có đùa! Quý vị coi trong mấy bộ Duy Thức hay là Tỳ Bà Sa Luận. Cho nên hèn chi mình tu hoài không tới Tu-đà-hoàn là đúng rồi. Vì người ta tu đến Tu-đà-hoàn rồi mà. Còn Bát địa là

Vô sanh Pháp nhãn, là tương đương với A-la-hán đó. Đó mới là kiến thức chính xác, đó là theo Tỳ Bà Sa Luận và Duy Thức. Bên Luận Thành Duy Thức nói nha. Cho nên địa vị đó cao chứ không phải đơn giản đâu. Còn [địa vị] kia mình học, thì các ngài nói như vậy, không biết là theo ở đâu? Nhưng rõ ràng đây là Luận [nói] thôi nha, chứ không phải là đức Phật nói, chúng ta chỉ nói Luận thôi. Nhưng Thiện Trang thấy đúng, có vẻ khớp, thuyết phục hơn. Tại vì Sơ quả Tu-đà-hoàn năng lực người ta là kiến đế, ngôn ngữ Trung Hoa gọi là Minh tâm Kiến tánh, thật ra là cách nói khác nhau thôi. Nhưng điều đó cũng là để tham khảo thôi. Còn bao giờ đức Phật nói thì mình mới chắc, tất cả đều là [do] người nói, thì mình cứ nghe để tham khảo. [Riêng] Thiện Trang thấy hợp lý thì Thiện Trang ghi nhận như vậy.

A Chi La Ca Diếp nghe Phật dạy xong, vui mừng, hài lòng làm lễ mà đi. Đắc Sơ quả rồi, vui quá mà! Tại sao biết ổng đắc Sơ quả? Vì [ở đây] nói là xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh.

A Chi La Ca Diếp sau khi từ giả Phật đi không lâu, bị một con nghé đực húc chết (ổng cũng bị húc chết nữa rồi), **lúc mạng chung các căn thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng.**

Vì sao? Vì người ta chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi. Quý vị thấy không ạ? Trong kinh rõ ràng có nói là: 'Mạng chung, các căn thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng'. Chứ không phải tối thui tối mò, [mà] nói mình đắc quả là không có chuyện đó. Bị con nghé húc chết thì người ta vẫn đau đớn chứ, nhưng ít nhất người ta đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi. Thật ra là đắc cao hơn, cho nên lúc đó mạng chung các căn thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng. Chứ không phải mình chết, hoảng sợ, kinh hoàng, rồi nói mình là Thánh nhân, thì không có chuyện đó.

Rõ ràng! Quý vị thấy không? Sắc mặt tươi sáng, bởi vì Sơ quả Tu-đà-hoàn phá được Thân kiến rồi mà, thậm chí có thể [đắc cao] hơn. Trong kinh cũng nói hiện tướng ra đi, tuy là bị nạn này, nạn kia, nhưng sắc mặt tươi sáng. Quan trọng nha!

Bấy giờ, Thế Tôn vào thành khất thực, lúc ấy cũng có nhiều Tỳ-kheo vào thành Vương Xá khất thực. Họ nghe đồn A Chi La Ca Diếp được nghe

pháp từ Thế Tôn; sau khi từ giã Phật chẳng bao lâu bị một con nghé đực húc chết. Khi mạng chung, các căn của ông thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng.

Quý vị nghĩ coi, bị con nghé đực húc chết mà sắc mặt cũng tươi sáng đó nha.

Các Tỳ-kheo khất thực xong trở về, thu cất y bát, rửa chân, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật: “Bạch Thế Tôn, sáng sớm nay nhiều Tỳ-kheo vào thành khất thực, nghe chuyện A Chi La Ca Diếp, sau khi được nghe pháp luật, ra về chẳng bao lâu bị tai nạn, do một con nghé đực húc chết. Lúc từ trần, các căn của ông thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng. Bạch Thế Tôn, A Chi La Ca Diếp sanh vào loài nào, thọ sanh nơi đâu và có sở đắc gì?”

Chúng ta nghe ở trên thì biết rồi, nhưng bây giờ các Tỳ-kheo hỏi lại. Vậy thì theo quý vị, ổng đắc [địa vị] gì? Tất nhiên chúng ta bám theo ngôn ngữ ở trên, chúng ta thấy ‘xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh’ thì là Sơ quả Tu-đà-hoàn đúng không? Ở đây nếu mà [đắc] Tu-đà-hoàn thì ổng sanh về đâu? Quý vị đoán chắc ổng sinh về cõi Trời đúng không?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Ông ấy đã thấy pháp, biết pháp và tùy pháp, không còn chấp thủ nơi pháp, đã đạt đến Bát-niết-bàn. Các người nên đến cúng dường thân của A Chi La Ca Diếp”.

Tức là quả vị ổng chứng không chỉ là Sơ quả Tu-đà-hoàn, lúc sau này ổng chứng [cao] hơn, vì đã đạt đến Bát-niết-bàn là A-la-hán rồi. Nếu là Tam quả A-la-hàm thì có Sanh-bát-niết-bàn, Vô-hành-bát-niết-bàn, nhưng ở đây đức Phật nói Bát-niết-bàn thì chắc chắn là A-la-hán. Có nghĩa là lúc đó thì ổng đắc Tu-đà-hoàn, nhưng lúc sau đó ổng đi về, chắc lúc ổng chết thì đắc luôn A-la-hán. Lúc kia thì mới là Tu-đà-hoàn, tại vì ổng xưng là Ưu-bà-tắc thôi, chứ nếu ổng xin xuất gia luôn thì [có thể] ổng [chứng] A-la-hán. Có thể là tại vì A-la-hán là chỉ [khi] xin đi xuất gia thôi. Nhưng ở đây, chắc lúc đó là Tu-đà-hoàn, lúc chết có lẽ là cận tử nghiệp đến nên đắc luôn A-la-hán. Điều này cũng có thể xảy ra. Đức Phật nói đắc A-la-hán, đạt Bát-niết-bàn mà.

Bấy giờ, đức Thế Tôn mà thọ ký A Chi La Ca Diếp bậc nhất.

(Kinh 340. A-Chi-La - Kinh Tạp A Hàm).

Nếu quý vị dò trong CBETA thì ghi là Kinh 302. Do bảng của ngài Tuệ Sỹ thì ngài đối chiếu với các [bộ] Việt dịch của Kinh Tạp A Hàm nữa. Tức là Tạp A Hàm thì có hai bộ, có một bộ khác nữa, ngài so hai bộ lại để dịch cho đầy đủ. Thật ra ngài lấy bộ của ngài Ấn Thuận, bộ của Ngài Ấn Thuận là lấy hai bộ của hai nhóm dịch khác nhau. Ngài rà để coi có sự trùng lặp không, rồi bỏ sự trùng lặp, lấy thêm phần dư ra của bộ kia nữa, thành ra nhiều kinh hơn bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh vài bộ kinh, cho nên là nhiều hơn.

Chúng ta đúc kết lại: Nghe pháp không nhiều cũng đắc quả Tu-đà-hoàn, [sau đó] tự quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Ai đắc thì tất nhiên tự quy y rồi, chắc chắn rồi. Còn ngoài ra nữa, khi chết thì các căn thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng đúng không? Thánh nhân mà! Nhưng ông này còn đắc [cao] hơn nữa, chắc là đắc lúc chết hay sao đó, ổng đắc tới Niết-Bàn, thành A-la-hán luôn.

Bây giờ Thiện Trang trở lại với câu chuyện vừa rồi. Do câu chuyện vừa rồi liên quan đến 12 Nhân duyên, và các đồng tu cũng thỉnh hỏi 12 Nhân duyên là thế nào? Thiện Trang cũng kiểm bài kinh nào giảng đơn giản nhất về 12 Nhân duyên, để không giảng nhiều, chỉ cần giảng một chút thôi. Đúng là kiểm được một bài kinh, nhớ là đức Phật có giảng bài kinh về 12 Nhân duyên không dài, ngắn lắm. Thay vì mình giảng ba buổi, mà chỉ giảng 30 phút là xong. Hôm nay giới thiệu với quý vị bài kinh nói về 12 Nhân duyên. Hồi này là Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức đó. Bây giờ chúng ta bắt đầu:

12 Nhân Duyên Là Gì?

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở tại xóm Điều ngư, Câu-lưu-sấu. Bấy giờ đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: “Nay Ta sẽ thuyết pháp, thuyết nghĩa về pháp duyên khởi, các người hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các người mà nói.

Thế nào là thuyết pháp về pháp duyên khởi? Cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi. Tức là do duyên Vô minh nên có Hành... (Do Hành mới có Thức, Thức duyên Danh sắc. Cái này có thì cái kia có, đó gọi là duyên khởi. Quý vị nhớ [trong] đạo Phật, lý duyên khởi là quan trọng nhất. Người ta nói là có do hai duyên: Một là Duy tâm, hai là Duy vật. Đức Phật không nói Duy tâm, Duy vật, [mà] Ngài nói là duyên khởi. [Tức là] cái này có thì cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, cái này sanh nên cái kia sanh, cái này diệt nên cái kia diệt. Nguyên vòng đó là vòng 12 Nhân duyên. 12 Nhân duyên đối với mình là bắt đầu từ Vô minh). **Cho đến một khối lớn thuần khổ.** (Tức là do Vô minh nên có Hành, do Hành nên có Thức, đoạn sau này có nên Thiệt Trang không nhắc lại. Đó là ưu, bi, khổ, não). **Đó gọi là pháp thuyết về pháp duyên khởi.**

Thế nào là thuyết nghĩa? Tức là, duyên Vô minh nên có Hành; Thế nào là Vô minh?

Bây giờ mình hỏi bao nhiêu người Vô minh [là gì]? Câu trả lời dễ nhất Si là Vô minh. Và Si là thế nào thì không biết. Hôm nay định nghĩa Vô minh luôn. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật định nghĩa đầy đủ hết, không thiếu gì cả, chỉ có người không học nên mới nói càng, nói tùm lum thôi. Thật ra đức Phật bao giờ cũng nói đầy đủ, chỉ nói lại theo Phật là được rồi.

“Thế nào là Vô minh?” Chẳng biết tiền tế, chẳng biết hậu tế, chẳng biết cả tiền hậu tế; chẳng biết trong, chẳng biết ngoài, chẳng biết cả trong lẫn ngoài; chẳng biết nghiệp, chẳng biết báo, chẳng biết nghiệp báo; chẳng biết Phật, chẳng biết Pháp, chẳng biết Tăng; chẳng biết khổ, chẳng biết tập, chẳng biết diệt, chẳng biết đạo; chẳng biết nhân, chẳng biết pháp sanh khởi bởi nhân; chẳng biết thiện, bất thiện, có tội, không tội, tập, không tập; hoặc kém, hoặc hơn; ô nhiễm, hoặc thanh tịnh; phân biệt duyên khởi, tất cả đều chẳng biết; đối với sáu xúc nhập xứ không giác tri như thật, đối với các pháp này không thấy không biết, không hiện quán, bị si ám, không có minh, tối mù mịt, đó gọi là Vô minh.

Vô minh này định nghĩa khá dài. Bây giờ chúng ta phân tích từ từ. Thứ nhất, định nghĩa là ‘chẳng biết tiền tế, chẳng biết hậu tế, chẳng biết cả tiền hậu tế’. Chữ

#tế còn có nghĩa là thế; thế tức là đời. Chẳng biết tiền tế là chẳng biết đời trước; chẳng biết hậu tế là chẳng biết đời sau; chẳng biết cả tiền hậu tế là chẳng biết cả đời trước lẫn đời sau. Đó là thuộc về Vô minh.

Bây giờ chúng ta có biết gì đâu, nên chúng ta vô minh là đúng rồi. Đời trước, đời sau, đâu biết đâu. Không biết ở đây có nghĩa là không hiểu, không hiểu nên mình cứ tưởng chết là hết, không có đời trước, không có đời sau đâu v.v... Có người thì cho có đời trước nhưng không có đời sau, có người thì cho có đời sau nhưng không có đời trước v.v... Những điều đó làm sao biết. Cho nên Vô minh không đơn giản đúng không?

‘Chẳng biết trong, chẳng biết ngoài, chẳng biết cả trong lẫn ngoài’. Điều này giống như đối với thân thể mình (thân tứ đại) [thì] mình chẳng biết các pháp bên ngoài, chẳng biết bên trong, bên ngoài như thế nào. Cho nên Vô minh đâu có đơn giản đâu, tới A-la-hán mới phá được Vô minh mà, mình làm sao biết được.

‘Chẳng biết nghiệp, chẳng biết báo, chẳng biết nghiệp báo’. Rồi mình cũng không biết nghiệp, không biết báo, rồi không biết nghiệp báo. Điều này thì chúng ta hiểu đúng không?

‘Chẳng biết Phật, chẳng biết Pháp, chẳng biết Tăng’. Điều này thì [quý vị] cũng hiểu đúng không? Nói Phật là gì? Không biết! Bây giờ hỏi người đi chùa mười năm, hai mươi năm, thậm chí học cả đời, học Phật quá trời, [mình] hỏi Phật là gì? Không biết! Phật là gì, niệm Phật là gì? Đem mười danh hiệu Như Lai ra: Phật là Như Lai, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Quý vị hiểu được mười danh hiệu đó thì giải thích cho người ta Phật là gì.

Thế nào là Như Lai, quý vị coi lại bài 18 nha. Thế nào là Ứng Cúng? Ứng Cúng thì rất dễ, là xứng đáng được nhận cúng dường, bởi vì đức Phật là tôn quý. Thế nào là Chánh Biến Tri? Thế nào là Minh Hạnh Túc? Chánh Biến Tri thì dễ nữa, tức là sự biết rộng khắp và chính xác, nói đơn giản như vậy. Chúng ta học hết mười danh hiệu đó thì chúng ta mới biết Phật là gì.

Rồi Pháp là gì? Pháp được thuyết bởi đức Thế Tôn, là những gì có khả năng

hướng thượng, quý vị nhớ không?

Rồi Tăng là gì? Bây giờ nhiều người đâu biết Tăng là gì đâu, chỉ người xuất gia nói là Tăng. Không phải! Đức Phật nói Tăng là Thánh Đệ tử của đức Phật, gồm có bốn đôi tám bậc, từ Tu-đà-hoàn hướng trở lên, Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, đó mới là Tăng. Mình biết như vậy thì mới bớt Vô minh được chứ, còn không biết những điều đó thì Vô minh thôi. Cho nên nhiều thứ không biết quá.

Tiếp theo là: ‘Chẳng biết Khổ, chẳng biết Tập, chẳng biết Diệt, chẳng biết Đạo’. Tức là chẳng biết về Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Khổ là sự thật về khổ, chẳng biết Tập là nguyên nhân của khổ, chẳng biết Diệt là sự vui sau khi hết khổ, và chẳng biết con đường để diệt khổ là chẳng biết Đạo.

‘Chẳng biết nhân, chẳng biết pháp sanh khởi bởi nhân’. Tức là do nhân gì? Giống như mình đoán thì mình biết nhân, rồi pháp sanh ra bởi nhân.

‘Chẳng biết thiện, bất thiện’. Điều này thì mình cũng đoán được đúng không? Thật ra có nhiều người không biết thiện là gì, giống như đem Đạo gia ra nói thiện là gì, bất thiện là gì. Nói như vậy là không đúng! Giống như họ nói là: ‘Làm những việc gì có lợi cho mình, có lợi cho người, thì gọi là thiện. Làm việc gì có lợi cho người mà không có lợi cho mình, là đại thiện’. Nói như vậy là sai, đức Phật đâu có định nghĩa như vậy đâu, đúng chưa? Không phải như vậy! Cho nên mình phải hiểu, bài đó mình học rồi. Cần thận nha! Nhiều khi thiện ác mình cũng không biết luôn. Thiện ác không phải như vậy.

‘Có tội, không tội, tập, không tập’. Ở đây Thiện Trang quên tra lại chữ Hán, tập là chữ tập nào trong mấy chữ tập. Tập có thể là tập hợp, hoặc có thể là tập trong Khổ, Tập, Diệt, Đạo, thì tập này là nguyên nhân. Điều này không biết, để bữa sau xem lại.

‘Hoặc kém, hoặc hơn; ô nhiễm, hoặc thanh tịnh; phân biệt duyên khởi, tất cả đều chẳng biết’; ‘đối với sáu xúc nhập xứ không giác tri như thật’ tức là đối với sáu điều tiếp xúc với sáu giác quan của mình, mình không biết, không giác.

‘Đối với các pháp này không thấy không biết, không hiện quán’ tức là mình không thể nào theo dõi được rõ ràng. ‘Bị si ám, không có minh, tối mù mịt, đó gọi

là Vô minh’.

Vô minh không dễ gì đoạn đầu, tại vì từ Tứ quả A-la-hán mới hết Vô minh. Cho nên đoạn vừa rồi quý vị nghe choáng luôn đúng không ạ? Không dễ gì làm, tức là ta làm được một phần trong đó là bớt một phần Vô minh, là chứng Tu-đà-hoàn. Còn hết hoàn toàn Vô minh là phải [đến] Tứ quả A-la-hán. Vô minh là khó nhất đó.

Bây giờ chúng ta tiếp tục:

Duyên Vô minh nên có Hành; Thế nào là Hành? (Bây giờ chúng ta hỏi Hành là gì? Hành này là đức Phật định nghĩa) **Hành gồm có thân hành, khẩu hành, ý hành.**

Hôm bữa mình học Hành trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì khác, điều đó chỉ nằm trong tâm thôi. Còn ở đây nói Vô minh duyên Hành, thì Hành này rộng hơn, gồm có: Thân hành, khẩu hành, ý hành. Thân hành là gì? Tức là những việc làm tạo tác của thân; còn khẩu hành là những việc gì từ miệng nói ra; ý hành là suy nghĩ. Cho nên việc làm của ý, của thân, của miệng, gọi là Hành.

Duyên Hành nên có Thức; Thế nào là Thức? Có sáu thức thân: Nhãn thức thân, nhĩ thức thân, tỷ thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân, ý thức thân.

Thức là sáu thức, gồm có: Sự biết của mắt, sự biết của tai, sự biết của mũi, sự biết của lưỡi, sự biết của thân (là biết nóng, lạnh, biết cảm giác êm ái hay cứng cáp), sự biết của ý là biết pháp. Như bây giờ nói ‘Phật’ thì trong đầu mỗi người nghĩ ra một kiểu, thì đó là sự biết của ý, chúng ta biết được, đó là ý thức thân. Tức là do Vô minh nên có Hành, [do] Hành nên có Thức.

Duyên Thức có Danh sắc; (duyên Thức thì có Danh sắc, vòng 12 Nhân duyên đó mà) **Thế nào là Danh?** (Đức Phật giải thế nào là Danh, thế nào là Sắc); **Bốn uẩn vô sắc: Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.** (Thực ra Danh là bốn uẩn, mà không có Sắc trong đó. Thọ, Tưởng, Hành, Thức, điều này quen không? Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn, Thức uẩn, điều này quen rồi); **Thế nào là sắc? Bốn đại, sắc do bốn đại tạo thành, sắc này hợp cùng với danh đã nói**

ở trên, gọi là danh sắc.

Sắc là gì? Là bốn đại, sắc là thân thể, vật chất đó quý vị. Sắc do bốn đại là đất, nước, lửa, gió [tạo thành]. Đất là những gì có tính chất cứng; nước là những gì có tính chất ướt; lửa là tính chất nóng, hơi ấm; gió là tính chất chuyển động; Đất, nước, lửa, gió, bốn điều đó tạo thành Sắc. Sắc đó mà hợp với Danh (tức là bốn uẩn: Thọ, Tưởng, Hành, Thức) nên gọi là Danh sắc. Cho nên Danh sắc chính là Ngũ uẩn. Nhiều người không biết Danh sắc là gì, thì bữa nay biết rồi nha. 12 Nhân duyên này thì hơi khó!

Sẵn đây Thiện Trang nhắc lại câu hỏi tuần trước, để ai chưa nghe câu hỏi thứ Bảy tuần vừa rồi thì nên suy nghĩ một chút. Ở trong một bài kinh, Thiện Trang xin phép chưa nói tên kinh nào để quý vị tự tìm, để trả lời được cũng không phải đơn giản: Có vị Tỳ-kheo có Thần thông, có nghi ngờ rằng thân Tứ đại này (tức là đất, nước, lửa, gió) sau khi bị diệt thì đi về đâu? Ngài có nghi đó cho nên ngài bay lên trời Tứ Thiên Vương hỏi chư Thiên. Vua trời Tứ Thiên Vương nói: “Ta không biết, có chư Thiên cao hơn ta, giỏi hơn ta, đó là trời Đao Lợi. Ông lên đó hỏi Đế Thích đi”. Ngài bay lên hỏi, vua Đế Thích cũng không biết. [Rồi] ngài bay lên hỏi trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại cho đến trời Phạm thiên.

Vua trời Phạm thiên mới nói vòng vòng là ta thế này thế kia, v.v... ổng cứ nói vậy hoài. Ngài mới nói: “Không! Tôi không hỏi điều đó, tôi chỉ muốn hỏi vấn đề đó thôi”. [Vua trời Phạm thiên] mới kéo ra nói nhỏ: “Ông biết ta là vua trời Phạm thiên, nếu ta không trả lời được thì ta quê. Ở đây có bao nhiêu Thiên chúng, ta nói thiệt với ông là ta không biết. Ông khờ quá đi, ông ở bên Như Lai mà không hỏi đức Phật (đức Thế Tôn). Ông ở gần đó thì ông về ông hỏi đức Phật đi. Ta làm sao biết được”.

Ổng sợ quê nên nói vòng vòng. Quý vị thấy không? Vua trời Phạm thiên còn sợ quê nữa mà. Rồi ngài thu Thần thông, trở về lại gặp Phật. Đức Phật mới nói: Giống như ngày xưa người ta đi biển, người ta thả con chim ưng lên cho nó bay. Tại vì người ta mất phương hướng, hồi xưa người ta không có la bàn. Nó bay khắp nơi, nhưng thấy bờ là nó bay luôn. Còn nếu nó bay một hồi không thấy bờ

thì sẽ quay lại. Cũng vậy, đức Phật nói: Ông cũng giống như chim ưng vậy đó, bay đã rồi không tìm thấy nơi, cuối cùng phải bay về chỗ Ta. Ta sẽ nói cho ông Tứ đại sau khi diệt rồi thì đi về đâu?

Quý vị trả lời đi, bữa nay vẫn đưa câu hỏi để quý vị tìm. Điều này quý vị tìm trong Kinh Nikaya hình như không có, đức Phật chỉ nói là Ta không trả lời, điều đó Ta không giải thích vì sao. Kinh A Hàm có, Thiện Trang nhớ hình như trong hai bộ kinh, Kinh Nikaya cũng có hay sao đó. Quý vị trả lời được là quý vị giỏi rồi đó, để thứ Bảy này sẽ giải thích cho quý vị. Đó là cho quý vị một câu đố.

Câu đố hồi nãy thì dễ đúng không? Khổ do gì sanh ra? Vẫn có người trả lời được, hôm bữa có người nhấn khổ do Vô minh, đúng rồi! Do Vô minh mà duyên Hành, Hành duyên Thức. Tức là thật ra do duyên khởi, bắt đầu từ Vô minh. Đó là đáp án của khổ [do gì sanh ra]. Cho nên khổ là do Vô minh. Vô minh duyên khởi. Ở giữa còn có ái, ái cũng là khổ, cho nên có ái thì có khổ. Tại vì sao? Hết ái thì dòng 12 Nhân duyên cũng hết, cho nên hết khổ. Tại sao như vậy thì chúng ta đang học đây, thì chúng ta biết tại sao hết ái là hết khổ.

Duyên danh sắc nên có sáu nhập xứ; Thế nào là sáu nhập xứ? (Là sáu chỗ đưa thông tin vào: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) **Sáu nội nhập xứ; nhãn nhập xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập xứ.**

Duyên sáu nhập xứ nên có xúc; Thế nào là xúc? Có sáu xúc thân: Nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân, ý xúc thân.

Xúc là sáu chỗ tiếp xúc đó, là mắt mình có thể thấy. Có nhiều người kêu: “Ủa thầy, mắt thì phải thấy chứ?” Không! Sự biết của mắt gọi là Nhãn thức. Nhưng đó chưa đủ, mà phải có sự tiếp xúc, mắt phải thấy cảnh. Mà muốn thấy cảnh thì mắt phải bình thường, người ta có mắt mà bị gì đó thì đâu thấy được đâu. Tai cũng vậy, tai cũng phải [có xúc thì mới] nghe được. Đó là xúc, xúc là tiếp xúc với cảnh, chút nữa chúng ta sẽ học phần Vi Diệu Pháp. Cho nên ở đây thế nào là xúc? Có sáu xúc thân.

Duyên xúc nên có thọ (từ tiếp xúc nên có cảm thọ); Thế nào là thọ? Có ba thọ: thọ khổ, thọ vui, thọ chẳng khổ chẳng vui.

Thọ khổ, thọ lạc, thọ chẳng khổ chẳng lạc (bất khổ bất lạc). Chúng ta có ba thọ, do chúng ta tiếp xúc với cảnh mà có, có như thế nào? Ví dụ mình tiếp xúc với cảnh, thấy màu này đẹp, dễ thương, mình cảm thấy vui. Mình thấy màu đỏ rực khó chịu quá, khó chịu là thọ khổ. Mình thấy bình thường là chẳng khổ chẳng vui, bất lạc bất khổ là thọ xả. Những điều đó là do xúc, có tiếp xúc nên có thọ, không tiếp xúc thì không có. Cho nên né duyên là vậy đó.

Duyên thọ nên có ái; Thế nào là ái? (Chúng ta tưởng ái là nói yêu thôi, không phải! Định nghĩa đó không đúng, đức Phật định nghĩa rất rộng) **Có ba ái: Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái.** (Có ba ái lận đó, Dục ái là những yêu thích ở cõi Dục; Sắc ái là những yêu thích ở cõi Sắc; và Vô sắc ái là những yêu thích ở cõi Vô sắc).

Cho nên chúng sanh luân hồi do ba ái này, chứ ái bình thường của mình, nói ái này ái kia, đó là mới có ái ở Dục giới thôi. Lên trời Phạm thiên trở đi là không có nam, không có nữ nữa, toàn là người giống nhau. Đừng có nói bán nam bán nữ, không phải, mà toàn là kiểu người đó thôi, cho nên không phân biệt nam nữ. Nhưng họ vẫn có một cái ái, là yêu thích hiện hữu ở cõi đó, gọi là Sắc ái. Và đó là Phiền não đi theo họ, nên gọi là Sắc ái kiết. Họ không biết, nó đi theo mà họ không giải trừ được, cho nên gọi là Sắc ái kiết trong Ngũ Thượng phần Kiết sử.

Tưởng thoát được cõi Sắc giới, vào bốn cõi không có hình sắc, là cõi Không Vô Biên xứ, Thức Vô Biên xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Tưởng là ngon, nhưng thật ra họ vẫn có yêu thích trong đó, gọi là Vô sắc ái, chính là Phiền não mà đức Phật gọi là Vô sắc Ái kiết.

Cho nên khi có thọ, có cảm nhận, tức là ba thọ là thọ khổ, thọ vui (thọ lạc) thì có ba ái: Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái. Quý vị thấy không? Học sâu như vậy thì mới hiểu được, mới ra khỏi sanh tử được. Cho nên Thiện Trang nói tại sao chứng quả A-la-hán rất khó, tại vì khó ở chỗ Sắc ái, Vô sắc Ái kiết, Phóng dật kiết và Vô minh kiết. Điều đó cực kỳ khó! Tại vì phóng dật là tâm mình chạy suốt. Tâm của A-la-hán đâu có chạy đâu, đâu có phóng dật đâu. Còn mình học một chút là tâm chạy đi đâu mất tiêu. Cho nên ai học mà tập trung tâm được lâu, ít bị phóng dật thì chứng tỏ quý vị có định hơn. Và xin chúc mừng quý vị, quý vị đang đi trên đường giải thoát.

Còn tâm mình cứ không làm chủ được, Phóng dật kiết hay Trạo cử kiết của mình mạnh, nên mình còn là phàm phu nhiều lắm đó. Hay nói cách khác mình chỉ hướng tới Ngũ Hạ phần Kiết sử thôi, chứ Ngũ Thượng phần Kiết sử là mình chưa có làm được đâu, khó đó!

Cho nên học kinh Phật thì mình mới hiểu, mới ngộ ra được, còn không [học], cứ nghe người ta giảng, người ta cứ bỏ suốt, bỏ khúc này bỏ khúc kia, bởi vì người ta hiểu như thế nào thì giảng thế đó. Còn ở đây chúng ta bám theo kinh, dù thế nào đi chăng nữa thì quý vị cũng phải tìm hiểu những thuật ngữ này, phải hiểu thì từ đó dẫn ra. Lời Phật mà, chúng ta chỉ nói lại thôi. Cho nên rất tuyệt vời!

Ái này có ba ái, hồi trước giờ mình tưởng “*ái bất trọng bất sanh Ta Bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ*”, rồi cứ tưởng ái là yêu. Không phải! Ái là Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái, ba điều này nặng thì chìm xuống Ta Bà, đúng chưa? Tại vì chúng sanh ở chư Thiên Vô sắc giới như ông Uất Đầu Lam Phất, ông đâu có Dục ái, Sắc ái đâu, ông chỉ có Vô sắc ái nên ông mới lên trên đó. Những điều kia chưa có tận, nhưng ít nhất cũng đoạn được, cũng tạm dừng được, nên [gọi là] phục được, cho nên khó!

Bữa nay mình học kỹ 12 nhân duyên rồi, bữa sau ai hỏi 12 nhân duyên là mình nắm chắc luôn.

Duyên ái nên có thủ; Thế nào là thủ? Có bốn thủ: Dục thủ, Kiến thủ, Giới thủ, Ngã thủ. (Đức Phật nói đầy đủ, bài kinh này Thiện Trang thấy rất là tuyệt vời. Thiện Trang tuyển chọn bài này bởi vì thấy đức Phật nói ngắn gọn, đầy đủ).

Thủ là gì? Duyên ái [nên có Thủ]. Tức là ba ái [Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái] mà mình có Thủ là chấp lấy. Mình có bốn sự chấp lấy: Dục thủ là sự chấp lấy ở cõi Dục, là mình muốn cái này cái kia, thậm chí muốn ở cõi khác cũng là muốn, mình muốn điều gì đó thì là Dục thủ. Kiến thủ chính là mình giữ cái biết của mình, không chịu xả cái biết của mình đi.

Ví dụ như đồng tu Tịnh Độ lâu năm cứ nghe người ta giảng câu niệm Phật là nhất rồi, đầy đủ rồi, không cần tu Thiền, không cần tu gì nữa. Mình giữ điều đó,

mình không buông ra được, thì đó là Kiến thủ. Kiến thủ đó là Kiến thủ kiến, nằm trong Ngũ Hạ phần Kiết sử. Trong 10 Kiết sử thì nó nằm ở đâu? 10 Kiết sử nói lại nha: Ngũ Hạ phần Kiết sử gồm có: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham và [Sân]. Ngũ Thượng phần Kiết sử gồm có: Sắc ái kiết, Vô sắc ái kiết, Trạo hối (Phóng dật) kiết, [Ngã mạn kiết] và Vô minh kiết. Đó là Ngũ Thượng phần Kiết sử và Ngũ Hạ phần Kiết sử.

Chúng ta dính vô hết 10 [Kiết sử] đó, thì Kiến thủ này thuộc về Si. Và trong Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi thì Kiến thủ này có xen vào (dính vào) Nghi. Mình không bỏ được Nghi đối với Phật Pháp, Tăng là do mình còn Kiến thủ này. Chính là mình còn giữ những quan điểm không giống với quan điểm của Phật, tức là mình nghi. Nếu quý vị tin hoàn toàn vào đức Phật, tin hoàn toàn vào Pháp, tin hoàn toàn vào Tăng, tức là bất hoại tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng, thì không có lý do gì mà Kiến (sự biết) của quý vị cố gắng giữ cho khác Phật, Pháp, Tăng hết, đúng chưa?

Chính vì thế những người tu như thế mà đòi bất hoại tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng là không thể có, cho nên không thể vào Sơ quả Tu-đà-hoàn. Nên là phải hiểu, phải học cho kỹ.

Thứ ba là Giới thủ (Giới cấm thủ) là chấp giữ những hành trì, những tu tập không đúng với giáo pháp của Phật. Phật dạy như thế nào? Ví dụ như Phật dạy có hai pháp cần phải tu thường xuyên là Chỉ và Quán, [và] tùy thời biết tu Thiền chỉ và Thiền quán (Samatha và Vipassana). Cho dù bất cứ Pháp môn nào cũng tu như thế, nhưng mình không tin. Mình kêu tôi phải tu như thế này, tôi phải tu như thế kia, đó là Giới cấm thủ. Cho nên Giới cấm thủ này phá được thì mới vào được Sơ quả Tu-đà-hoàn.

Thứ tư là Ngã thủ. Ngã thủ nằm trong Mạn kiết, nếu nói sâu. Trong Ngũ Thượng phần Kiết sử [thì] Mạn kiết (Ngã mạn) phải đến A-la-hán mới phá được. Đó là nói sâu, còn nói gần thì nó nằm ở Thân kiến. Thân kiến cũng dính vô Ngã thủ này, Ngã thủ là chấp lấy thân Ngũ uẩn này là của ta. Ngũ uẩn là: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, chứ không phải mỗi thân này. Nếu chỉ mỗi thân vật lý này thì dễ rồi, thân vật lý này thì ai cũng biết mà, chết rồi bỏ đi, lấy thân mới. Nhưng

không phải [chỉ có] thân đó, mà [phải có] Thọ, Tướng, Hành, Thức nữa. Khó quá! Điều đó là không chấp ta trong đó, không chấp trong đó có ta, rồi ráng cố gắng loại trừ nó ra, thì mới bỏ được Ngã thủ.

Cho nên Thủ này là do đâu? Do duyên ái, vì mình có ái cho nên mới có bốn thủ này. Quý vị thấy không? Nó tăng lên đó.

Duyên vào Thủ nên có Hữu; Thế nào là Hữu? Là ba hữu: Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu.

Hữu chính là hiện hữu, là muốn có. Mình ở đâu trong cõi Dục gọi là Dục hữu. Hiện hữu ở cõi Sắc nên gọi là Sắc hữu, và Vô sắc hữu cũng tương tự như vậy. Tại sao? Vì có thủ, có chấp. Giống như quý vị muốn có căn nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh, cho nên quý vị phải mua nhà ở đó. Tại vì quý vị muốn, tức là có chấp, tôi muốn phải có căn nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh ở khu Thảo Cầm Viên hay Thảo Đường gì đó, chỗ nào đó..... Mình có ý tưởng đó gọi là có chấp như thế, cho nên phải tới đó mua căn nhà. Không có tiền thì ráng vay tiền v.v... Hoặc là muốn có nhà ngoài mặt đường (mặt tiền). Trong đầu có ý tưởng đó, thì đó là thủ.

Tại sao có thủ? Vì đằng trước đó mình có ái (mong muốn). Vì sao có ái? Vì mình cảm thấy vui khi mình có cái đó, gọi là có thọ lạc, thọ khổ. Vậy vì sao có thọ lạc, thọ khổ? Vì nghe người ta nói ở khu ngoài mặt đường (mặt tiền) đó có an ninh tuyệt vời lắm. Tức là do có xúc, xúc đó từ đâu? Nghe từ tai, nghe thấy người ta nói ở nhà đó sướng. Đó là do Sáu xứ mà nó đưa vào.

Cho nên vòng 12 Nhân duyên là như vậy đó quý vị. Thiện Trang nói từ [đoạn] trên, mà cuối cùng rốt ráo là do Vô minh. Tại sao? Ta không phân biệt được, ta nghĩ là ta sống lâu v.v... nên ta chụp vô, một hồi từ đó ra. Cho nên tất cả mọi thứ đều do Vô minh dẫn đầu. Bây giờ có Hữu ở Dục giới, có Hữu ở Sắc giới, có Hữu ở Vô sắc giới, cho nên có gì đó tiếp, có rồi thì sẽ tạo dựng nhà cửa.

Duyên hữu nên có sanh; Thế nào là sanh? Nếu mỗi mỗi chúng sanh kia nơi mỗi mỗi chủng loại thân kia, siêu việt, hòa hợp, xuất sanh, thành tựu uẩn, thành tựu giới, thành tựu xứ, thành tựu căn. Đó gọi là sanh.

Ngôn ngữ này hơi khó hiểu, chúng ta đọc kỹ lại thì hiểu như thế này: Sanh

tức là mỗi mỗi chúng sanh, tại vì có ‘Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu’, nên có ba loại. Nhưng thật ra trong đó có vô lượng loài theo chủng loại thân đó, nó có, nó siêu hợp tức là hòa hợp rồi xuất sanh. Tức là nó tự đầu thai, nói đầu thai cũng không đúng, vì cội ở trên là hóa sanh, nói chung nó như thế nào đó, nên nó hòa hợp mà sanh ra. Rồi thành tựu được các uẩn, tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, đầy đủ.

Ở đây tại sao đức Phật nói không có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức? Vì nhiều khi là Vô sắc thì đâu có Sắc. Nên Ngài nói là thành tựu uẩn thôi, quý vị hiểu không? Rồi thành tựu giới, giới tức là chủng loại đó sanh vào loài nào thì có loài đó. Rồi thành tựu xứ, ý nói là Sáu xứ (Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý), nhưng nhiều khi không phải có Sáu xứ đâu quý vị. Sáu xứ là nói cội Người, chứ nhiều khi quý vị lên mấy cội Trời trên, [thì] họ không xài mấy căn này nữa.

Giống như nhiều người nói: ‘Thưa thầy, con sợ âm thanh quá’. Tại vì quý vị chưa nhập Nhị thiên. Quý vị nhập Nhị thiên, thì quý vị biết ở Nhị thiên trở lên là căn tai không nghe, không xài nữa. Cho nên căn tai yếu xuống. Trời Quang Âm thì họ ít xài căn tai lắm, càng lên trên cao thì không xài căn tai nữa, không xài căn mũi nữa, hết xài, không xài. Cho nên bớt xứ xuống, bớt căn xuống rồi. Mà bớt được thì bớt Phiền não.

Hồi xưa quý vị nghĩ mình có nhiều [căn] là mình tốt. Không phải! Có nhiều [căn] thì Phiền não nhiều. Ví dụ quý vị đi ở dưới nhân gian, quý vị có đủ Sáu căn: Tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý. Khi quý vị đi qua chỗ thơm thì quý vị động tâm. Vì mũi quý vị ngửi mùi thơm: Ôi! Bánh xèo [thơm quá], [rồi] nướng gì đó [thơm]. Nhưng qua chỗ hôi thì quý vị khó chịu chứ. Nhưng chư Thiên ở cội Sắc, có những tầng trời không xài căn đó nữa rồi. Cho nên các ngài đi qua, thấy đâu có thơm, thối gì đâu. Rồi quý vị thấy các ngài cũng không xài âm thanh, nên các ngài không nghe âm thanh, vì các ngài không có [căn] tai chẳng hạn, [thì] cũng ok thôi. Có những cảnh giới như vậy. Còn cội Vô sắc thì khỏi có gì luôn, chỉ sống trong tâm thức thôi, vì các thức kia đâu có nữa đâu. Vô sắc giới đó quý vị, chỉ sống trong tâm thức thôi, cho nên đâu có gì đâu.

Đó là tùy! Cho nên đức Phật mới nói tổng quan thành tựu căn, chứ đức Phật đâu có nói Ngũ căn đâu. Sáu căn, Sáu thức, Sáu trần, đó là nói cho cảnh giới Người

thôi. Sau này chúng ta sẽ học rõ ràng cảnh giới nào có loài nào.

Cho nên quý vị tư duy những điều đó cũng quan trọng lắm. Có một bài kinh, đức Phật nói: Nếu ai thường tư duy về các nơi trú xứ của Thần thức (Thiện Trang đã dẫn có chín nơi trú xứ của Thần thức. Có chỗ nói bảy, nhưng nói đầy đủ là chín), hoặc là có loại chúng sanh nhiều thân và nhiều tướng, đó chính là cõi Người, một số chư Thiên và những cõi đạo xứ. Nói chung từ Dục giới trở xuống là nhiều thân và nhiều tướng. Tức là thân đâu có giống nhau đâu, thân Thiện Trang hay quý vị, rồi loài bò, v.v... đâu có giống nhau, mỗi người khác nhau, đó gọi là nhiều thân. Và nhiều tướng tức là suy nghĩ của mình không giống nhau.

Rồi có chúng sanh nhiều thân nhưng một tướng, đó chính là chúng sanh ở trời Sơ thiên (Phạm Ca Di). Khi lúc đầu mới sanh [thì] nhiều thân [nhưng] có một tướng thôi. Rồi có chúng sanh nhiều tướng nhưng chỉ có một thân, là chúng sanh ở trời Nhị thiên. Rồi chúng sanh có một thân, một tướng thôi, là trời Tam thiên. Rồi có chúng sanh không có tướng nào hết, là trời Vô tướng. Rồi chúng sanh không có thân nữa, thì sống ở cõi Sắc hay Vô sắc?

Vậy bây giờ Thiện Trang hỏi cõi Vô sắc là có tướng hay không có tướng? Mình bỏ trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ ra, hôm bữa thứ Hai Thiện Trang có giải thích về trời này rồi, tạm gác qua một bên. [Còn] ba tầng trời Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu xứ là không có thân rồi, vậy có tướng không? Tất nhiên là có rồi. Tại vì sao có tướng? Thứ nhất Không Vô Biên Xứ là họ tướng tất cả đều là 'không', 'không' khắp mọi nơi, nên gọi là Không Vô Biên Xứ. Họ sống trong tướng đó. Còn Thức Vô Biên Xứ là họ cho rằng thức (biết) đó rộng khắp mọi nơi, nên họ cũng sống trong tướng đó. Còn Vô Sở Hữu Xứ là tướng không có cái gì hết, không có thức, cũng không có tướng. Họ tướng đó, thật ra họ vẫn đang tướng, nên họ ở trong đó vẫn là có tướng. Nên ba [hàng] chúng sanh đó là không có thân mà có tướng.

Cuối cùng là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, tại sao không nhét vô chung ba loại đó? Cũng không có thân, rồi cũng không có tướng mà. Có không? Có! Nhưng [tướng] đó nhạt quá, nhỏ quá. Giống như quý vị đổ một bát dầu, quý vị hút hay ăn hết dầu rồi v.v... chỉ còn vài giọt dầu dính ở trên cái chén (tô) đó thôi, cuối cùng

nói là chén không có dầu. Đúng rồi! Nhưng nó vẫn còn một chút dầu, dầu đó không hết hoàn toàn, gọi là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Ở trong Kinh A Hàm có chỗ dịch là Hữu Tướng Vô Hữu Tướng Xứ. Cho nên chúng ta biết cũng là một cách đặc biệt.

Quý vị nhớ và thường tư duy chín nơi trú xứ của Thần thức, [thì] đức Phật nói người đó dễ giải thoát, đắc đạo A-la-hán đó nha. Tại sao? Bởi quý vị nắm lại cốt lõi Tam giới (tức là ba cõi) bằng chín nơi trú xứ của Thần thức, [thì] quý vị làm chủ rồi, dần dần quý vị cũng ngán, không muốn vô luân hồi nữa đâu. Cho nên có nhiều cách tu lắm.

Chúng ta trở lại. Như vậy những chúng sanh này do có hữu nên có sanh, sanh ra đầy đủ các căn, các thức v.v... Đầy đủ này là tùy theo cảnh giới, đó gọi là sanh. Giống như mình muốn có nhà ở ngoài mặt tiền, nên từ sự mong muốn (Vô minh) đó, cuối cùng mình cũng ráng mua hay cất căn nhà ở ngoài đó. Khi cất nhà xong thì gọi là sanh.

Duyên sanh nên có già chết. (Có sanh thì có già. [Ví dụ] có căn nhà, thì trước sau gì căn nhà đó cũng hoại, cũng hư, cũng rã, có căn nhà nào bền lắm đâu). **Thế nào là già? Như tóc bạc, đầu hói, da nhăn, các căn suy sụp, tay chân yếu ớt, lưng còm, đầu cúi, rên rĩ, hơi thở ngắn, mặt nhợt, chống gậy đi, thân thể đen sạm, tay chân nổ ban đốm, lú lẫn, làm việc gì cũng khó khăn, kém cỏi. Đó gọi là già.**

Điều này đức Phật nói quá chi tiết rồi đúng không? Già [có] dấu hiệu là gì? [Một là] tóc bạc, hai là đầu hói (có nhiều người đầu bị rụng bớt tóc rồi), ba là da nhăn, các căn suy sụp (các căn yếu rồi), tay chân yếu ớt, lưng còm, đầu cúi, rên rĩ (già rồi bắt đầu hay rên rĩ), hơi thở ngắn, mặt nhợt, chống gậy đi (yếu quá phải chống gậy), thân thể đen sạm (điều này rõ ràng! Già rồi thì bắt đầu da đen dần), tay chân nổ ban đốm (đúng luôn), lú lẫn hay quên (việc đang nói người này mà nói người kia. Điều này già là thấy rõ ràng lắm. Hồi xưa Thiện Trang gặp Hòa thượng Thiện Huệ, Thiện Trang ngồi hai bữa, ngài nói chuyện rất hay, nhưng ngài nói cứ lộn miết. Tức là ngài đang nói người này mà nói tên người kia, tên người bị lộn nhưng mình nghe là mình biết. Như ngài đang nói về ngài Tịnh Không mà

ngài nói tên người khác, đang nói ngài Hải Hiền thì nói lộn qua ngài khác, cứ lộn tên khác. Đó là già rồi mới bị vậy), làm việc gì cũng khó khăn, kém cỏi (điều này rõ ràng). Đó gọi là già. [Dấu hiệu của] già thì chắc ai cũng biết, mình chỉ ôn lại thôi.

Thế nào là chết? Là mỗi mỗi chúng sanh kia nơi mỗi mỗi chủng loại thân kia chết đi, tuổi thọ chấm dứt, thân hoại, đổi đời, hơi ấm lìa thân, mệnh sống kết thúc, là đã đến lúc từ bỏ cái uẩn thân. Đó gọi là chết.

Chết thì ai cũng biết, chết là dễ biết nhất, tùy loài [mà] chết theo kiểu của chúng. Như chư Thiên chết thì không có khổ như mình, chư Thiên không có chết khổ. Như trong kinh nói có năm tướng suy hao, hay có chỗ nói bảy tướng suy hao hiện ra nơi thân, rồi hết thọ mạng thì họ chết thôi, chết không có đau khổ gì hết. Cho nên trên đó là bình thường, còn mình ở đây thì chết khổ.

Chết này cùng già đã nói trước, gọi chung là già chết. Đó là thuyết nghĩa duyên khởi". Thật ra chỗ đây còn nói khổ [và] não, già chết thì đi cùng với khổ, não.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh 336. Pháp Thuyết Nghĩa Thuyết - Kinh Tạp A Hàm).

Quý vị thấy 12 Nhân duyên đức Phật giảng rất hay, rất đơn giản, đúng là đức Phật có khác. Thiện Trang nói xưa nay mình nghĩ là không có cách nào có thể giảng ngắn như vậy được. Nhưng nhớ đức Phật có một bài kinh nói đơn giản lắm mà, thế là coi lại, thì đúng là đơn giản. 12 duyên khởi nói một vòng vậy đó, nếu nói ngược lại thì Vô minh diệt nên Hành diệt, tức là cái đằng trước diệt thì cái sau diệt. Giống như quý vị có nhà, mà phải mượn tiền đi mua, cuối cùng tháng nào cũng phải đóng tiền trả nợ. Nhưng nếu quý vị biết nguyên nhân, thôi mình không cần cần nhà đó nữa, bán nhà trả nợ là hết. Duyên hết thì mấy cái sau hết, là hết khổ.

Cũng vậy, chúng ta có mặt trong luân hồi, chúng ta có bao nhiêu nỗi khổ bởi vì do Vô minh. Nếu chúng ta nếu kết được Vô minh là được. Nhưng không kết được ở Vô minh, vì mình không thấy Vô minh. Có nhiều người nhắm vô Vô minh,

nhưng quý vị thấy đức Phật đâu có dạy làm sao kết ở Vô minh đâu, bằng cách nhìn thấy Vô minh được. Quý vị chỉ quán sát tâm là tu Thiền chỉ, tu Thiền quán thì tự nhiên nó hết. Ngoài ra còn một cách nữa là quý vị nhắm vào Ái, cho nên đức Phật hay nói là cắt chữ ái đi, gọi là **“ái tận tức Niết-Bàn”**. Tại vì những chỗ nào tu thì mình nhắm vô được.

Nói là cắt ái, thì đức Phật nói là bớt bớt thôi, dùng Thiền quán, quán sát [thì] nó chỉ chạy theo đằng sau, nó không theo kịp, nên mình chỉ bớt [được] thôi. Còn tu Thiền chỉ, thì với sức định của Thiền chỉ thì mới tạm hết, rồi Thiền quán đè vô nữa là hết luôn. Cho nên trong lộ trình tâm mà đặc đạo Tu-đà-hoàn hoặc là đặc các quả vị, quý vị thấy lúc mà chấm dứt được Phiền não là do các sát-na tâm khởi lên, lúc đó đủ Bát chánh đạo hiện tiền, thì đó gọi là Tâm đạo. Khi có Tâm đạo rồi, sát-na sau đó chuyển sang Tâm quả thì lúc đó giữ được trạng thái, không còn sinh lại Phiền não nữa.

Có nhiều người tu kiểu: “Ôi, đừng có tham, đừng có sân, đừng có si đi”. Thật ra ‘đừng’ là không đúng, mà chỉ có giảm tham đi, giảm sân đi, giảm si đi. Vì không có cách nào nhìn thấy được nó đâu, trong một nháy mắt có tỷ tỷ sát-na tâm rồi, một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm rồi, làm sao có thể theo được. Chỉ có tu tương ưng thì sẽ tương ưng thôi. Cho nên khi mình tu đúng theo những điều đức Phật dạy, đến lúc nào đó công phu đủ thì tự nhiên cắt đứt Phiền não, đặc đạo thì hết. Chứ quý vị bảo hết thì không hết được đâu. Mà không hết, mình đè nén càng lâu thì nó bung lên càng mạnh nữa. Giống như lấy đá đè cỏ, cỏ ở dưới bị che, nhưng lúc nào cỏ lên được là quá trời dưới đó, quý vị giở đá ra là cỏ quá trời luôn.

Cho nên có nhiều người tu sai là vậy đó, tu lâu năm rồi mà tại sao họ phiền não nhiều, tu lâu năm mà tại sao ngã mạn, cống cao nhiều, rồi khống chế mọi người đủ các kiểu, tu càng ngày càng ngu si hơn. Tại vì do lấy đá đè cỏ, mình không biết cách diệt cỏ. Mà muốn diệt cỏ, đức Phật nói: **“Muốn biệt tri Vô minh, muốn biệt tri già chết, hãy tu mười Biến xứ”**. Tức là quý vị phải tu Thiền chỉ, để nhờ công phu Thiền chỉ tạo ra Tâm thiền.

Hôm bữa mình học 12 Tâm bất thiện, ở Dục giới có 12 Tâm bất thiện đó thôi.

Nhưng nếu quý vị đắc Thiền chỉ, quý vị lên Tâm thiền, thì tự nhiên là tâm tốt thôi. Tâm tốt đó chỉ là phục thôi, chứ không hết. Khi Tâm đạo lên thì mới hết hoàn toàn, mới cách đứt Phiền não. Cho nên quý vị coi kỹ trong kinh, đức Phật nói điều kiện để đắc đạo là gì? Là phải từ Sơ thiền trở lên. Sau khi lên Sơ thiền [thì] dùng tâm đó để quán Vipassana, quán về Tứ niệm xứ (Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã), quán những điều đó, thì từ đó đắc đạo.

Lộ trình là như vậy. Mà bây giờ mình không chịu tu Thiền chỉ thì làm sao được. Rồi cứ mong chờ sát-na tâm [định]. Cũng có, nhưng hiếm. Có những người nghe đạo mà đắc đạo, là do họ có sát-na tâm Thiền định mà đắc đạo, nhưng điều đó rất hy hữu. Lúc đó đủ Bát chánh đạo, định đó. Trong kinh, đức Phật nói định, định là Sơ thiền. Tuy là có, nhưng không tu thì khó lắm. Và không tu thì thường không có Tâm thiền, thì Tâm dục giới chạy thôi. Tâm dục giới là tâm tham, sân, si, 12 loại tâm đó, chúng ta đã học trong này. Chủ yếu các loại tâm đó là chính, cho nên thường gây ra Phiền não là đúng rồi. Còn bao giờ quý vị đắc Tu-đà-hoàn là bớt được 5 tâm trong 12 Tâm đó, là còn 7 tâm thôi.

Cho nên phải tu đúng, chứ không phải là mong muốn, mong muốn là vọng tưởng. Nên nhớ! Đức Phật nói: Không phải mong muốn hay không mong muốn, hay vừa mong muốn vừa chẳng mong muốn, hay chẳng mong muốn cũng chẳng không mong muốn, quý vị tu không được. Giống như con gà ấp trứng, nó ấp đúng cách thì ra con gà con. Người đánh đàn, muốn đánh được ra tiếng đàn [thì phải] đánh cho đúng cách, chứ không phải muốn hay không muốn. Đưa cho người không biết đánh đàn, dù có muốn lắm, nhưng đánh đứt dây đàn cũng không ra tiếng. Cũng vậy, lấy lửa phải lấy cho đúng cách, vắt sữa bò cũng phải vắt cho đúng cách, đúng chưa? Đó là những điều mà quý vị muốn thành đạo thì phải tu như thế. Còn quý vị không tin thì tùy quý vị, tùy duyên.

Hôm nay Thiện Trang đã chia sẻ xong 12 nhân duyên, bây giờ chúng ta vào phần A Tỳ Đàm về Tâm, mời quý vị theo dõi tiếp. Chúng ta đã học 12 tâm, quý vị tự coi lại nha. Đừng để bữa sau Thiện Trang hỏi 12 tâm là gì, mà quý vị không biết 12 Tâm bất thiện là gì luôn. Có bao nhiêu Tâm tham? Quý vị phải nhớ [có] 8 Tâm tham, gồm những gì. Bao nhiêu Tâm sân, bao nhiêu Tâm si, chỉ có vậy thôi. Không

nhớ là bữa sau nghe như vẹt nghe sấm đó, không có hiểu đâu. Cố gắng nhớ! Điều đó dễ lắm mà! 8 Tâm tham thì đi với hai thọ, hoặc là thọ hỷ hoặc là thọ xả; hợp Tà kiến hay không hợp Tà kiến (ly tà hay hợp tà); có trợ hay vô trợ, thành ra nhân 8 trường hợp.

Tâm sân thì có hai thôi, Tâm sân thì lúc nào cũng hợp phần nộ, thọ ưu, có trợ hay vô trợ, là hết. Tâm si thì cũng rất dễ, chỉ có hợp với hoài nghi hay hợp với phóng dật là xong. Vậy khỏe! Chỉ có hai thứ. Như vậy là xong 12 Tâm bất thiện.

Bữa nay chúng ta sẽ học vào tâm khác, hôm bữa là phần A, bữa nay mình học phần B.

Tâm Trong A Tỳ Đàm (tiếp theo)

(B) Tâm Vô Nhân (Ahetuka Citta) có 18:

+Định nghĩa: Tâm vô nhân (Ahetukacitta) ám chỉ cho những tâm không có nhân tương ưng (*sampayuttahetu*) cùng phối hợp (không có phối hợp với: tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si). Tức là những tâm nào không đi cùng với tham, sân, si, không tham, không sân, không si, thì đó gọi là Tâm vô nhân.

Như vậy hôm bữa mình học 12 tâm vừa rồi, là Tâm vô nhân hay là Tâm có nhân? Mình học 12 Tâm bất thiện là Tâm tham, sân, si. [Tâm] tham có 8 tâm, Tâm sân có 2 tâm, Tâm si có 2 tâm. Tâm đầu tiên hợp với tham, tâm thứ hai hợp với sân, tâm thứ ba hợp với si. Như vậy đó là tâm có nhân. Cho nên mới gọi là nhân hay vô nhân.

Hôm nay chúng ta học 18 tâm này là không có phối hợp với tham, sân, si. Nói chung là không liên quan đến tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si, chỉ lấy tâm thôi. Tại sao lại như vậy? Điều đó chúng ta từ từ học, có 18 tâm. Cho nên đi đầu thai, thì có Tâm vô nhân, có Tâm nhị nhân, có Tâm tam nhân. Hôm nay chúng ta học Tâm vô nhân là gì? Định nghĩa như thế này:

Có 18 thứ tâm vô nhân (*ahetuka citta*), được chia thành 3 nhóm:

B1. Tâm quả Bất thiện (*Akusala vipāka citta*) có 7. Hôm bữa là Tâm nhân nha quý vị, còn bữa nay là Tâm quả. Thật ra tâm này là Tâm vô nhân, trong Tâm

vô nhân, đầu tiên mình quan tâm là Tâm quả Bất thiện, thì có 7. Đây là Tâm quả chứ không phải Tâm nhân, hôm bữa nếu đọc đầy đủ là Tâm nhân Bất thiện, có 12 tâm. Đó là Tâm nhân vì liên quan đến tham, sân, si, thì có 12 tâm.

Tại sao gọi là Tâm nhân, tại sao gọi là Tâm quả? Tâm nhân vì có liên quan đến tham, sân, si, và những điều đó tạo ra quả báo. Còn tâm này không phải tạo ra quả, mà tâm này là Tâm quả, là nhận được quả từ thời khác. Ví dụ như có người trồng cam thì đó là Tâm nhân, có người hái cam được quả. Ở đây tâm này cũng vậy. Chúng ta tạm thời hiểu Tâm quả Bất thiện có 7.

‘Tâm quả Bất thiện’ sinh khởi chính là quả của Tâm bất thiện, hay là quả sanh từ 12 nghiệp bất thiện, trong đó có thấy, nghe, ngửi... những cảnh không tốt.

Tâm này thật ra chính là quả của 12 Tâm bất thiện hôm bữa, nó khiến cho mình thấy, hoặc là nghe, hoặc là ngửi, hoặc là nếm, hoặc là xúc chạm, hoặc là suy nghĩ những cảnh không tốt.

Học ở đây, quý vị mới cẩn thận, mới sợ, nhiều người cứ nghĩ tại sao mình ăn không được ngon? Thật ra đó là do Tâm nhân. Quý vị tạo 12 nghiệp bất thiện theo 12 tâm tham, sân, si, cho nên bây giờ mình gặt quả. Quả đó hiện ra, thành ra mình ăn món ăn không được ngon, mình ngửi mùi hương không tốt v.v... thì đó là do Tâm quả. Tất nhiên không hoàn toàn là do tiền nghiệp, có thể do hoàn cảnh, nhưng nói chung đại khái là như vậy. Tại vì nghiệp vẫn là nhiều hơn. Hay định nghĩa khác là:

Hay: Tâm quả Bất thiện (*akusala vipāka citta*) tức là tâm quả do dị thời ‘nghiệp duyên’ bất thiện trợ tạo, hay là chủng tử bất thiện, do Tâm sở Tư (*cetanā*) hợp với Tâm bất thiện đã diệt còn để lại ảnh hưởng tựa như hạt giống, khi gặp dịp phát ra Tâm quả Bất thiện.

Định nghĩa này thì đầy đủ hơn. Tức là Tâm quả Bất thiện là gì? Là Tâm quả do dị thời ‘nghiệp duyên’ bất thiện trợ tạo.

Đầu tiên là mình giải thích từ dị thời ‘nghiệp duyên’. #Dị thời là khác thời, #nghiệp duyên là duyên nghiệp. Nói đơn giản là như vậy: Mình làm một việc gì

đó mà [việc đó] chưa xảy kết quả đồng lúc đó, phải có một thời gian nào đó thì mới trở ra kết quả, thì gọi là dị thời. Ví dụ như thế này, từ từ quý vị nghe cho kỹ nha, điều này khó giải thích lắm.

Ví dụ quý vị đánh một người, thì một thời gian sau bị người khác đánh lại, bị người nào đó đánh lại, thì đó gọi là dị thời nghiệp duyên đúng không? Đời này đánh người kia, đời kia bị người đánh lại, hoặc giết người ta thì bị người ta giết lại, điều đó thì ai cũng hiểu. Nhưng nếu quý vị đánh người ta, rồi người ta đánh lại quý vị, thì đó có phải là dị thời nghiệp duyên không? Bây giờ hai đứa gây chuyện đánh nhau, đứa này đánh đứa kia, đứa kia đánh lại một cái. Vậy có phải dị thời nghiệp duyên không?

Vẫn là dị thời nghiệp duyên. Vì sao? Vì quả bị đánh lại vẫn là chậm hơn nhân kia. Quý vị hiểu không? Lúc mình đánh là giây trước rồi, nhưng giây sau nó mới đánh lại mà, đó là khác thời. Phải khác thời, nhưng thời gần quá. Còn dị thời nghiệp duyên có thể nói rộng hơn, từ thời ngắn đến thời dài. Thời dài có thể là đời khác, kiếp khác v.v... vô lượng kiếp sau mới chín.

Mà đó là do nghiệp bất thiện mình tạo, tức là 12 nghiệp bất thiện ở trên đó. Mỗi lần có một Tâm bất thiện khởi lên thì cho mấy quả: Một quả là tâm đầu thai. Tâm đó để làm tâm đầu thai. Ngoài ra còn tạo ra một chủng tử nghiệp, nói ngôn ngữ dễ hiểu là chủng tử nghiệp, tức là hạt giống nghiệp nằm đâu đó, đến lúc nào đó mới trở ra quả. Cho nên khi quả trở thì tâm đón nhận, gọi là dị thời nghiệp duyên. Cho nên Tâm quả đón nhận. Đó là mình hiểu rõ ràng.

Hay là chủng tử bất thiện, do Tâm sở Tư (*cetanā*) (chủ ý, hành động) hợp với Tâm bất thiện đã diệt còn để lại ảnh hưởng tựa như hạt giống, khi gặp dịp phát ra Tâm quả Bất thiện. Nghĩa là khi quý vị làm, thật ra khi làm là mình cố ý, có chủ đích là mình làm việc gì đó. Ví dụ quý vị muốn giết con gà để ăn thịt. Tâm đó là Tâm sở Tư. Quý vị giết gà để ăn thịt, thì hành động sẽ xảy ra. Điều đó gây ra một chủng tử bất thiện, mà chủng tử đó thật ra là Tâm sở Tư lúc đó đã hoạt động rồi, là chủ định giết con gà đó để làm gì. Thì tâm lúc đó là tâm gì quý vị? Lúc đầu là tâm tham, tham ăn thịt. Nhưng lúc giết con gà đó quý vị ra tay với con gà thì quý vị phải có sân. Quý vị không có sân, là quý vị có tâm từ, thì không thể nào giết con

gà được, lúc đó phải có tâm sân khởi lên.

Cho nên hai tâm: Tâm tham với Tâm sân kết hợp lại, đó là Tâm sở Tư, chủ đích của mình gọi là Tâm sở Tư. Chủ đích tạo ra hạt giống đó, bây giờ hạt giống đó đến lúc trở ra. Nó trở ra là tự nhiên quý vị bị bệnh, đau, hoặc là bị té xe, gãy chân, gãy tay, hoặc bị người ta chém v.v... Đó là Tâm quả Bất thiện xuất hiện, trở từ chủng tử chính là Tâm sở Tư ngày xưa mình muốn giết con gà.

Nhân quả rõ ràng như vậy! Nó đã tạo thành hạt giống nằm ở đâu đó, bên Đại thừa gọi là nằm trong A-lại-da thức. Cho nên khi làm một việc gì đó thì tạo ra hai quả: Một quả là Tâm đầu thai, để khi nào chết, may ra nó bốc tâm đó ra là ngon, hên hay xui là do đó. Hai là quả nghiệp. Quả nghiệp chính là Tâm sở Tư. Quý vị chú ý như vậy, [chúng ta] học rất kỹ.

+Có khi nói: Thành tựu do nơi nghiệp bất thiện, nên gọi là Tâm quả bất thiện.

Tóm lại là bởi do thành tựu nơi nghiệp bất thiện, nên gọi là Tâm quả Bất thiện. Tâm này là thụ động, chỉ tiếp nhận cảnh thôi, chứ không tạo ra gì hết, nên gọi là Tâm quả. Còn những tâm hóm trước mình làm, như tâm tham, sân, si... 12 tâm đó, thì gọi là Tâm nhân, vì nó tạo ra nhân. Còn ở đây thì không, [tâm này] chỉ đón nhận quả đời trước.

Tâm quả Bất thiện có 7:	TT	Loại	Thọ (Câu hành)
	1	Nhãn thức	Xả
	2	Nhĩ thức	Xả
	3	Tỷ thức	Xả
	4	Thiệt thức	Xả
	5	Thân thức	Khổ
	6	Tiếp nhận (Tiếp thân)	Xả

	7	Suy xét (Thẩm tấn)	Xả
--	---	--------------------	----

Tâm quả Bất thiện có 7 tâm: Thứ nhất là về thứ tự (1-7); thứ hai là về loại; thứ ba là về thọ. Thọ có khi dùng ngôn ngữ là câu hành, tức là đi cùng với gì đó.

Thứ nhất là Tâm quả Bất thiện về Nhãn thức. Dễ nhớ lắm! Đầu tiên là Nhãn thức, tức là sự biết của mắt, thì thuộc thọ xả. Đây là bất thiện nha. Ví dụ quý vị thấy cảnh không tốt, ở đây Thiện Trang có lấy một ví dụ: Quý vị thường thấy cảnh không tốt, gọi là Tâm nhãn thức [Bất thiện]. Như quý vị thấy khu nhà xấu xí, ổ chuột, thấy cảnh khó chịu. Mình thì đổ thừa là mình ở trong khu nhà đó, ở trong xóm đó toàn là những căn nhà xấu quá.

Nhưng thực tế không phải tự nhiên như vậy. Không phải 100%, nhưng có thể do quý vị tạo nghiệp bất thiện ở đời trước nên giờ phải chịu quả là mắt của quý vị phải thấy những cảnh xấu. Đó là Tâm quả Bất thiện về Nhãn thức. Và quý vị thấy lúc đó là thọ xả, mới chỉ là thấy thôi, chưa có làm gì hết, chưa suy xét, chưa đắn đo.

Còn người tạo [nghiệp với] Tâm thiện thì thấy cảnh tốt đẹp, cho nên họ sanh vào nhà giàu sang, ăn đồ ngon, thấy cảnh đẹp v.v... Như chư Thiên thấy toàn cảnh đẹp, cảnh tốt. Còn mình, bây giờ nói đơn giản, quý vị xuống Địa ngục (không phải cõi Người nha), thì Địa ngục là quả bất thiện. Quý vị tạo nghiệp gì đó, khi vô Địa ngục thì thấy toàn cảnh xấu, thấy cảnh điều hâu, cá, rắn sắt, chó sắt v.v... ăn nuốt ghê gớm lắm, như trong Kinh Địa Tạng tả chẳng hạn. Cảnh như trong Địa ngục là do Tâm bất thiện trở quả, mà quả đó trở trên mắt, mắt thấy cảnh như vậy. Lúc đó là thọ xả thôi, vì chỉ là thấy thôi, chứ chưa có nhận định gì, chưa quan sát.

Thứ hai là Tâm quả Bất thiện về Nhĩ thức cũng là thọ xả. Tỷ thức là thọ xả. Thiệt thức là thọ xả. Tức là bốn giác quan: Mắt, tai, mũi, lưỡi đều thọ xả. Nhưng còn thân thì là thọ khổ. Vì sao? Vì thân tiếp xúc trực tiếp, còn những giác quan khác chỉ là thấy thôi. Ví dụ quý vị tiếp xúc nước sôi, thì không thể thọ xả, lúc đó đổ mà quý vị thọ xả được. Khổ, [thân] nóng liền đó chứ, đúng không? Cho nên Thân thức là thọ khổ. Còn những thức kia là tiếp xúc từ xa. Ví dụ như mắt thấy [cảnh], tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lúc đó nó chưa xử lý. Thiệt thức thì mới

tiếp xúc nhẹ thôi, cũng chưa xử lý. Nhưng còn thân là thọ khổ. Tại vì sao? Vì ở đây là [cảnh] bất thiện. Nếu là Tâm quả thiện thì thọ lạc, không thọ khổ.

Thấy xong rồi, tiếp theo là Tâm tiếp nhận. Tâm quả tiếp nhận (tiếp nhận hay tiếp thân hay tiếp thu) này tiếp nhận cảnh xấu thì cũng thọ xả luôn.

Rồi tới tâm tiếp theo là Tâm suy xét (có khi gọi là Tâm thẩm tẩn. Điều này thì tùy người dịch, người ta dịch sao cũng được) thì cũng thọ xả luôn. Vì lúc đó chưa xét ra cảnh là gì, nên chưa đưa ra quyết định. Trong lộ trình tâm hôm bữa Thiện Trang giới thiệu, thì nó nằm ở đây.

7 loại tâm này gọi là 7 Tâm quả Bất thiện. Bây giờ chúng ta vào ví dụ:

VD1: *Một người do nghiệp bất thiện ở quá khứ mà phải thường nghe âm thanh khó chịu bởi tiếng hát karaoke của những nhà hàng xóm.*

Điều này ở Việt Nam là có thật. Quý vị không thích nghe tiếng hát karaoke ở nhà hàng xóm, họ hát dở quá, 12 giờ đêm rồi mà còn hát “gánh cha, gánh mẹ” v.v... họ hát đủ các kiểu. Ôi! Khổ lắm, mình nghe không nổi nhưng phải nghe. Và việc nghe này là nghe khó chịu. Nghe mà khó chịu như vậy thì thường là do nghiệp quá khứ mình làm việc bất thiện nào đó, nên bây giờ mình phải chịu Tâm quả Bất thiện. Đây là Tâm quả Bất thiện về Nhĩ thức, tức là tai nghe cảnh không tốt. Cho nên người sanh ra mà có nhiều Tâm thiện thì họ có có hoàn cảnh tốt. Mình hiểu vậy thì mình không trách móc ai.

Bây giờ chúng ta vào học kỹ từng loại tâm.

1. Tâm quả Nhĩ thức Bất thiện thọ xả (Upekkhāsahagatam cakkhuviññāṇam) (quý vị nhớ là tất cả Tâm quả Bất thiện đều là thọ xả, chỉ có Thân thức là thọ khổ. Nhớ vậy là được rồi, còn lại là thọ xả, khỏi phải suy nghĩ gì cả) **chỉ biết cảnh sắc bất thiện.** Tức là khi đang khởi tâm này là toàn thấy cảnh xấu không thôi.

+Định nghĩa: Tâm thức nương nhãn thanh triệt mà sanh ra, nên gọi là Tâm quả Nhĩ thức. (Tức là tâm thức nương vào nhãn thanh triệt. Thanh triệt tức là mắt của mình cũng phải tương đối kha khá, rõ ràng thì mới thấy, chứ mắt

không thấy đường thì lấy gì mà thấy. Tâm thức của mình nương vào cảnh của mắt (mắt sáng) mà sanh ra, nên gọi là Tâm quả Nhãn thức. Đây là mới nói chung thôi, chưa nói đến bất thiện nha). **Hoặc trạng thái nương mắt thông suốt rõ ràng (nhãn thanh triệt) sanh ra, chỉ biết cảnh sắc, nên gọi là Tâm quả Nhãn thức.** (Tại vì đây chỉ là quả thôi quý vị, quả báo ở đời trước hiện ra. Bây giờ mình sanh vào cõi này nên thấy cảnh người như vậy. Chứ quý vị sanh vào cõi Trời thì thấy toàn là cảnh tốt đẹp thôi. Mắt của quý vị thấy đó. Hoặc là quý vị sanh ở Châu Phi thì khác với Châu Âu, Châu Phi thấy cảnh như vậy, nhận quả xấu nhiều hơn. Còn sanh ở Châu Âu thì cảnh đẹp, khí hậu tốt... chẳng hạn như vậy). **Trường hợp cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Nhãn thức Bất thiện.**

Tức là định nghĩa ở đây là định nghĩa chung luôn, Tâm quả Nhãn thức có hai loại: Thiện và bất thiện. Biết cảnh sắc, mà sự biết này là nương vào mắt (Nhãn thức), trường hợp tốt thì gọi là Tâm quả Nhãn thức thiện, còn trường hợp xấu thì gọi là Tâm quả Nhãn thức bất thiện.

+VD2: *Người do nghiệp xấu trong quá khứ nên thường thấy cảnh dơ bẩn vì sống ở khu nhà ổ chuột.*

Điều này là rõ ràng! Mình sống trong khu ổ chuột mà mình tưởng không phải, nhưng thật ra đa phần do nghiệp quá khứ. [Do] mình tạo nên mình ở trong đó, thấy nhơ nhớp quá. [Vì] khu nhà ổ chuột nên mất vệ sinh, họ vứt đồ tùm lum, họ lật rau, nấu ăn gì đó rồi vứt ra ngoài, thấy nhơ nhớp quá. Quý vị thấy cảnh đó là do ở đâu ra? Là do tâm mình. Tâm gì? Đó là Tâm quả Nhãn thức Bất Thiện. Tức là do đời trước mình làm việc bất thiện, nên bây giờ mới trở quả.

Ví dụ như đời trước, mình đi ra đường, mình xả rác thường xuyên, hoặc là mình đổ đồ dơ xuống sông, xuống biển gì đó. Hoặc mình làm cảnh gì đó, như bắt người khác làm những việc gì dơ bẩn, thì bây giờ quả đó trở. Bây giờ đổ quý vị, tâm mà hồi xưa mình làm những việc như vứt rác xuống sông, ra đường, rồi bắt người ta dọn dẹp đồ dơ bẩn v.v.. thì tâm đó là tâm gì? Cho quý vị đáp án là Tâm Bất thiện luôn. 12 Tâm bất thiện thì quý vị phải xác định đó là tâm nào. Chính xác là Tâm tham bất thiện. Nhưng thọ gì? Không biết luôn! Vì lúc đó mình vứt thấy vui vẻ, mà vứt thấy vui vẻ là Tâm tham thọ hỉ.

Còn nếu ngày nào cũng vớt hoài, giống như ở Việt Nam mình, đang đi trên xe, xe đồ hay xe gùi đó, có người ăn xong trái bắp, còn cái cùi thì vớt ra ngoài, hoặc vớt cái bịch ra ngoài. Có người thì vớt thấy đã, có người thấy vớt bình thường, vớt vậy thôi. Người nào dục thấy đã đó là thọ hỉ, [thì là] Tâm tham thọ hỉ. Còn nếu khi vớt mà họ cảm thấy bình thường, họ quăng ra ngoài như vậy thôi, họ quăng hoài [nên] thấy bình thường, thì đó là Tâm tham thọ xả. Nghiệp bất thiện đó, nên giờ chui vào khu nhà ổ chuột, thấy toàn đồ dơ. Nghiệp của mấy con ở dơ cũng là do nguyên nhân như vậy.

Quý vị thấy không? Học bộ này rõ ràng lắm! Chúng ta phân tích sơ sơ vậy thôi.

Như vậy là do do nghiệp xấu trong quá khứ nên thường thấy cảnh dơ bẩn, vì sống ở khu nhà ổ chuột. Tâm này là Tâm quả thôi, nên cũng không phân tích gì nhiều.

Nhân trợ sanh (*upattihetu*) Tâm quả Nhân thức có 4. Ở đây nói Nhân quả trợ sanh Nhân thức nói chung, chứ không nói là bất thiện nha.

Nhân trợ sanh (<i>upattihetu</i>) Tâm quả Nhân thức có 4:	1. Sắc nhãn thanh triệt (<i>cakkhupasādarūpa</i>)
	2. Cảnh sắc (<i>rūpārammaṇa</i>)
	3. Ánh sáng (<i>āloka</i>)
	4. Có sự để ý (<i>manasikāra</i>) đến cảnh ấy.

1. Sắc nhãn thanh triệt (*cakkhupasādarūpa*): tức là mắt của mình phải tương đối tốt, chứ con mắt không thấy gì hết, thì đi ra ngoài, đi qua khu người ta đổ phân xanh (miền Bắc gọi là phân bắc đúng không?) đầy ra đó, nhưng ông đó bị mù, nên ông đi ngang qua, ông có thấy gì đâu. Ông thấy bình thường thôi, đi ngang qua xác người, thậm chí dính vào người cũng không cảm nhận được. Ông không cảm nhận được nếu như mắt và tai của ông không có, và ông không ngửi được thì ông không biết luôn. Cho nên mắt phải thanh triệt, gọi là Sắc nhãn thanh triệt.

2. Cảnh sắc (*rūpārammaṇa*): tức là phải có cảnh, không có cảnh thì không

được.

3. Ánh sáng (āloka): Mắt nhìn cảnh phải có ánh sáng, chứ tối thì thấy gì đâu. [Ví dụ] như đi qua khu đó tối đen thì có nhìn thấy gì đâu. Bây giờ thì đèn điện mạnh, chứ hồi xưa không có đèn điện gì, đi nhiều khi vui lắm, ban đêm đi vô nhà người quen, đi thoải mái lắm. Đến sáng đi ra thì nhìn thấy mấy ngôi mộ người ta chôn bên cạnh, sợ quá trời. Lúc sáng ra mới sợ, vì lúc sáng ra mới thấy ngôi mộ. Tại sao? Vì có ánh sáng mới thấy, lúc đó mới sợ. Còn lúc tối đi vô, đâu có ánh sáng đâu, cho nên đi qua bình thường, tỉnh bơ. Cho nên phải có ánh sáng.

4. Có sự để ý (manasikāra) đến cảnh ấy: Chỗ này là phải có sự để ý đến cảnh. Vì mình để ý đến thì mình mới thấy, chứ không để ý đến cảnh thì làm sao thấy. Nhiều khi vui lắm, nhiều người chạy ra đường hay đi qua khúc đường đó, giờ đang nghe điện thoại, nghe miết, nên chạy vô tư. Chạy qua một hồi không thấy gì hết. Giả sử như người đó sợ ma, chạy qua, vô đến nhà, thằng bạn kêu: “Nãy mày đi qua nhà đó, có đám ma đó, mày có thấy không?” “Ủa! Tao có thấy đâu”. Là do nó không chú ý tới cảnh đó thôi. Nhưng xong rồi, lát [nữa] đi ra về thì nó thấy hơi sợ, chẳng hạn. Đó là phải có sự để ý đến cảnh.

Như vậy Tâm quả Nhãn thức phải có bốn nhân này. Đây là nói chung, còn Bất thiện cũng vậy.

2. Tâm quả Nhĩ thức Bất thiện thọ xả: (Upekkhāsahagatam sotaviññānam) (cũng giống như trên, cũng thọ xả): **chỉ biết cảnh thanh** (tức là về âm thanh).

+Định nghĩa: Tâm thức nương nhĩ thanh triệt mà sanh gọi là Tâm quả Nhĩ thức. Hoặc trạng thái nương nhĩ rõ ràng thông suốt mà sanh, chỉ biết cảnh thanh, nên gọi là Tâm quả Nhĩ thức. Trường hợp cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Nhĩ thức Bất thiện.

Giống như ví dụ ở trên, bây giờ đổi mắt thành tai. Tai của quý vị phải nghe được, chứ tai không nghe được thì làm sao nghe được, cho nên gọi là thanh triệt. Rồi từ đó sanh, ví dụ như nghe âm thanh. Ở đây có một ví dụ thực tế trong nhà Phật luôn:

+VD3: Một người sống thường hay tạo nghiệp chửi mắng người khác, khi mạng chung do nghiệp xấu bị đọa vào Địa ngục Kiểu Oán, nên thường nghe âm thanh chửi bới khó chịu.

Có một Địa ngục tên là Địa ngục Kiểu Oán. Địa ngục đó là bị những con quỷ chửi dữ lắm, nó chửi mắng thậm tệ luôn. Ở trong Địa ngục đó, quý vị thấy tai nghe những âm thanh khó chịu, thật ra là do nghiệp đời quá khứ mình chửi mắng người ta. Chửi mắng như vậy thì tạo nghiệp, và nghiệp đó bây giờ lỡ xui vô trong đó thì phải chịu thôi. Đó là Tâm quả Nhĩ thức, vì nghe qua tai, và bất thiện. Quý vị nên nhớ như vậy là được rồi.

Chúng ta tới phần tiếp theo, học phần này nhanh thôi, không có gì khó khăn. Bây giờ quý vị tìm [Tâm] nhân thử coi, người bị đọa vào Địa ngục Kiểu Oán, bị chửi. Vậy hồi xưa giả sử mình chửi người, thì đó là tâm gì? Quý vị chửi người thì là tâm gì trong 12 loại Tâm bất thiện? Bây giờ mình học thì mình phải biết chứ. Tâm tham, Tâm sân hay Tâm si? Chửi người thì lúc đó sân đúng không? Sân là chính, thường thường sân với tham đi cùng nhau. Tham với sân cùng nhau, tham không được thì sân. Bực mình chuyện gì đó, không được chuyện gì đó nên sân lên chửi. Còn si là mơ mơ màng màng, không biết cảnh, thì làm gì chửi được. Cho nên mình xác định được ngay.

Nhân trợ sanh Tâm quả Nhĩ thức có 4: Tương tự như trên

Nhân trợ sanh Tâm quả Nhĩ thức có 4:	1. Sắc nhĩ thanh triệt (<i>sotapasādarūpa</i>)
	2. Cảnh thanh (<i>saddārammaṇa</i>)
	3. Khoảng không (<i>ākāsa</i>)
	4. Có sự để ý (<i>manasikāra</i>) đến tiếng ấy.

1. Sắc nhĩ thanh triệt (*sotapasādarūpa*): tức là tai của mình phải tốt một chút, chứ tai mình dở quá (nặng tai) thì không nghe được. Cảnh của tai cũng phải rõ ràng.

Ở trên là cảnh của mắt cũng phải rõ ràng, có chữ sắc tức là cảnh của mắt. Giống như cảnh đó phải rõ ràng, chứ cảnh mơ mơ màng màng thì làm sao mình

thấy. Ở đây cũng vậy, âm thanh phải đủ rõ ràng, chứ tai mình không nghe được thì không được rồi.

2. Cảnh thanh (saddārammaṇa): phải có cảnh.

3. Khoảng không (ākāsa): phải cần khoảng không thì mới nghe âm thanh. Khoảng không là sao? Khoảng không tức là không gian phân cách giữa các sắc, làm cho điều kiện phân biệt để các âm thanh không chồng lấn nhau.

Quý vị học khoa học thì biết, phân tử, nguyên tử thì chuyển động, mà hai âm thanh truyền cùng một lúc là mình không phân biệt được. Nên điều này cần phải có hư không (khoảng trống). Khoảng trống này không phải là hư không (khoảng không). Khoảng trống này thật ra có sự phân biệt để âm thanh này với âm thanh kia ra từng thứ. Chứ hai cái đến [cùng] một lúc thì không [nghe] được. Mặc dù hai âm thanh có thể phát một lúc, ví dụ vừa phát nhạc, vừa phát chửi bên kia, một lúc quý vị không thể nghe hai bên được, mà quý vị nghe tiếng nhạc bên này vừa dứt, quý vị nghe tiếng chửi bên kia thì được.

Thực ra là nó có độ dừng một chút nào đó, còn nếu hai cái đi cùng một lúc thì tai mình không phân biệt được. Nhưng vì nó dừng ngắn quá nên mình nghĩ là nó đồng thời, vừa giọng hát karaoke, vừa giọng [chửi]. Nhưng thật ra không phải, có khoảng dừng một chút, đó là khoảng không. Tức là nó có độ trống ở trong không khí, ở trong phân tử, nguyên tử, hoặc trong sắc chất (vật chất) có độ trống một chút. Nghĩa là giữa hai âm thanh không đi cùng một lúc, mà nó cách nhau trong các bước sóng, ai học Vật lý thì hiểu. Từ đó mình mới phân biệt được âm thanh.

4. Có sự để ý đến tiếng ấy: rõ ràng là phải để ý đến tiếng ấy, chứ không để ý là không nghe được.

3. Tâm quả Tỉ thức Bất thiện thọ xả (Upekkhāsahagatam ghānaviññāṇam), chỉ biết cảnh khí (mùi hương). Tức là chỉ biết cảnh mùi (#khí là mùi hương). Ở đây tất nhiên bất thiện thì chỉ biết mùi hương (hay cảnh khí) này là cảnh xấu thôi, còn bao giờ thiện thì là cảnh tốt.

+ Định nghĩa (cũng tương tự như trên): Tâm nương tỉ thanh triệt mà

sinh ra nên gọi là Tâm quả Tỉ thức. Hoặc Tỉ thức có trạng thái ngửi mùi, chỉ biết cảnh khí (mùi), nung mũi sanh khởi, nên gọi là Tâm quả Tỉ thức. Trường hợp cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Tỉ thức Bất thiện.

Tức là trường hợp này nghe mùi hôi, mùi không ưa thích. Chưa chắc là mùi hôi, nhiều khi nước hoa đối với người ta thì thơm, nhưng đối với mình thì khó chịu, gọi là cảnh không phù hợp với mình.

VD4: Một người do nghiệp bất thiện trong quá khứ nên thường ở gần nơi chôn nuôi heo, khiến phải thường ngửi mùi hôi thối.

Cảnh này là có đó, quý vị thấy nghiệp bất thiện nào đó đưa đẩy mình ở trong xóm đó có người nuôi heo. Ở Việt Nam thì có, chứ nước ngoài họ quy hoạch, không cho nuôi trong khu đô thị, khu người ở đâu. Nhưng ở Việt Nam thì có, ở chỗ nào đó mà người ta ngửi mùi hôi thối. Tại vì mình ở ngay chỗ đó, xóm đó có người nuôi heo mà hôi lắm. Đó là do nghiệp bất thiện trong quá khứ, mình làm gì đó nên trở ra quả đó. Chứ mình có tiền thì mình chuyển nhà đi rồi, nên đó cũng là nghiệp bất thiện trong quá khứ. Có nhiều nghiệp lắm chứ không phải một nghiệp, nên mình cũng không biết là nghiệp nào, nhưng nếu có thể đưa ra những nghiệp tương ứng. Nhiều khi không phải nghiệp mình gây ra cho người ta [ngửi] thối, rồi bây giờ mình bị ngửi mùi thối đâu. Mà do nghiệp bất thiện nào đó, do đầu thai chịu cảnh nghiệp quả như vậy, chứ không phải giống hoàn toàn.

Nhân trợ sanh Tâm quả Tỉ thức có 4:

Nhân trợ sanh Tâm quả Tỉ thức có 4	1. Sắc tỉ thanh triệt (<i>ghānapasādarūpa</i>)
	2. Cảnh khí (<i>gandhā rammaṇa</i>) các thứ hơi mùi
	3. Gió phất (<i>vāyo</i>) mang/lùa hơi vào tỷ thanh triệt
	4. Có sự để ý (<i>manasikāra</i>) với hơi, mùi ấy.

1. Sắc tỉ thanh triệt: tức là cảnh sắc đó phải rõ ràng sáng suốt. Cảnh này là cảnh mùi, mũi [phải] rõ ràng, chứ mũi không rõ ràng thì làm sao [ngửi] được.

2. Cảnh khí các thứ hơi mùi.

3. Gió phất mang/lùa hơi vào tẩy thanh triệt: tức là mũi của mình tốt rồi, nhưng phải có gió thì mới có mùi, nếu không có gió thì đâu có bay mùi được.

4. Có sự để ý với hơi, mùi ấy: Phải để ý, chứ nhiều khi không để ý thì quý vị nghe cũng như không. [Ví dụ] như đang tập trung vào việc gì đó thì quên mất, tức là không để ý thì không có [ngửi thấy].

Chúng ta học trong Luận Câu Xá [thì] thấy, một lúc sự vận hành của mình chỉ bắt được một cảnh thôi, chứ không thể bắt một lúc sáu cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu cảnh thì nó chỉ bắt được một cảnh thôi, cảnh nào mạnh nhất thì bắt. Ví dụ như mình kêu: “Ôi! Con bắt được sáu cảnh”. Nhưng không phải, thực tế là nó chỉ xử lý một cảnh thôi, rồi [thức] kia tiếp tục. Cho nên một lúc, nếu như mình tập trung hết cỡ vào một cái này thì quên hết.

Giống như có ông đó ngồi suy nghĩ vấn đề gì đó, cho nên ổng quên hết mọi thứ, người ta đi qua đi lại cũng không biết gì hết. Đó là mình tập trung vào cảnh pháp (suy nghĩ tức là cảnh pháp), là dùng Ý thức. Dùng Ý thức cho nên suy nghĩ không [thôi], nên quên hết. Còn người thì mắt nhìn chăm chăm mãi không rời hình ảnh một bông hoa. [Vị] nhìn một bông hoa nên mắt tập trung hết vào bông hoa, nên quên hết mùi hương bên cạnh. Có bãi phân trâu hoặc phân gà đó mà mình không nghe. Đó là do mình tập trung một cái đó quá cho nên không để ý tới cái kia. Cho nên phải có sự để ý vào cảnh đó.

Như vậy chúng ta dễ dàng hiểu được điều này, cũng không có gì khó, nói chung mình chỉ cần biết sơ qua.

4. Tâm quả Thiệt thức Bất thiện thọ xả (*Upekkhāsahagatam jivhāviññāṇam*) (Thiệt tức là lưỡi), **chỉ biết cảnh vị**. Nếu là bất thiện thì cảnh vị xấu.

+ Định nghĩa: Tâm nương thiệt thanh triệt mà sanh ra nên gọi là Tâm quả Thiệt thức. Hoặc Thiệt thức có trạng thái nếm vị, chỉ biết cảnh vị, nương lưỡi sanh ra gọi là Tâm quả Thiệt thức. Trường hợp cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Thiệt thức Bất thiện.

VD5: Một người do nghiệp bất thiện quá khứ nên thường xuyên phải ăn

những thứ thức ăn dở tệ.

Có nhiều người than vãn không có đồ ăn ngon. Thật ra quý vị đâu biết đó là Tâm quả bất thiện. Hồi xưa mình tạo quả gì đó, [như] keo kiệt không bố thí đồ ăn v.v... cho nên đời này trở quả đó. Chứ nếu quý vị tạo được nhiều phước lành tốt, thì quả báo tới cũng tốt, thì tự nhiên mình cũng sẽ được những thức ăn tốt. Cho nên học phải rõ nhân quả, ở đây cũng vậy.

Nhân trợ sanh Tâm quả Thiệt thức có 4:

Nhân trợ sanh Tâm quả Thiệt thức có 4:	1. Sắc thiệt thanh triệt (<i>jīvhāpasādarūpa</i>)
	2. Cảnh vị (<i>rasārammaṇa</i>)
	3. Nước bọt (<i>āpo</i>)
	4. Sự để ý (<i>manasikāra</i>)

1. Sắc thiệt thanh triệt: Cũng giống như vậy. Tức là lưỡi của mình phải tốt, lưỡi của mình mà dở giống như bị bệnh rồi, thì đâu chính xác nữa.

2. Cảnh vị: tức là phải có vị chứ.

3. Nước bọt: Phải có nước bọt, chứ không có nước bọt thì quý vị cũng không nuốt được, cũng không thể cảm nhận được.

4. Sự để ý: Ví dụ như có đứa nhỏ ăn mà chơi game thì đâu biết ngon dở gì đâu, nó cứ ăn vậy thôi. Đó là không để ý. Thật ra lâu lâu nó có để ý một chút, lâu lâu nó dừng tập trung vào trong game, tức là nó dừng tập trung vào cảnh pháp, cảnh của mắt thấy, thì lúc đó nó mới cảm thấy đồ ăn ngon ngon, nó nuốt một chút. Còn không là thôi, lúc đó nó chẳng thấy gì hết, chỉ ăn vậy thôi. Cho nên phải có sự để ý.

5. Tâm Quả Thân thức Bất thiện thọ khổ (*Dukkhāsahagatam kāyaviññāṇam*) (Các tâm kia thì thọ xả hết, nhưng riêng Tâm quả Thân thức là thọ khổ. Tại sao thọ khổ? Hồi này Thiện Trang giải thích rồi, chút nữa sẽ giải thích lại), **chỉ biết cảnh xúc không thích hợp** (không thích hợp với mình thì mới khổ chứ).

Tại sao nói không thích hợp mà không nói kiểu khác? Vì nhiều khi cùng một loại nước, ví dụ ở nhà quý vị tắm, có người thì chỉnh nước ấm ấm vừa phải, vô tắm vừa, còn người kia thì chỉnh nước giống như luộc gà. Mẹ Thiện Trang nói ngôn ngữ là [nước] luộc gà. Ba Thiện Trang phải tắm nước rất nóng, nên ba Thiện Trang vặn lên cho nước rất nóng, mình vô là phỏng tay luôn, nhưng ba Thiện Trang thấy vừa. Ba Thiện Trang nói cảnh đó thích hợp, đối với ông là Tâm quả Thân thức thiện, ông thọ lạc, ông không thọ khổ, vì ông cảm thấy vừa. Nhưng đối với mình thì không thích hợp, nóng quá, đó là mình đang là Tâm quả Thân thức Bất thiện thọ khổ.

Quý vị thấy không? Phải dùng từ là không thích hợp, chứ không phải dùng từ nào được cho rõ ràng, dùng từ đó là đúng, thích hợp. Hoặc là dùng chữ xấu cũng được, xấu đối với mình. Giống như người thích cái này, người không thích cái kia. Tiếp xúc [thì] có người thì ngồi lên ghế phải cứng cứng một chút mới dễ chịu, có người ngồi vô ghế êm quá thì không thích. Còn người thì thích êm, ngồi ghế cứng quá khó chịu, thì đó là Tâm quả Thân thức Bất thiện thọ khổ. Rất rõ ràng nha!

+Định nghĩa: Thức mà nương thân thanh triệt sanh ra gọi là Tâm quả Thân thức (thức cũng là tâm, nên đôi khi nói tâm thức). Hoặc trạng thái nương thân thanh triệt sanh ra chỉ biết cảnh xúc, nên gọi là Tâm quả Thân thức. Trường hợp cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Thân thức Bất thiện...

+VD6: *Một người vì nghiệp bất thiện trong quá khứ mà họ phải chịu cảnh nghèo nên đắp chăn mền không đủ, gây cảm giác khó chịu.*

Tức là mùa lạnh, do đời trước làm nghiệp gì đó, nghiệp cướp tài sản người ta, hay là [làm] gì đó nên đời này nghèo, mùa đông tới lạnh quá, đắp chăn mền không đủ. Điều này hồi xưa có đó, Thiện Trang hồi xưa bị, mình ở xứ Bảo Lộc cũng hơi lạnh, hồi đó lạnh lắm, bây giờ thì bớt lạnh rồi, ban đêm nằm chăn mền không đủ, gây cảm giác khó chịu. Đó là Tâm quả Thân thức Bất thiện thọ khổ. Khổ chứ! Nhiều khi không ngủ được, ban đêm lạnh quá, đổ mà quý vị ngủ đó, cứ một lúc lại thức giấc. Thiện Trang thì lâu lâu bị cảnh mấy con muỗi bay o...o...o, cứ nghe âm thanh đó cũng là bất thiện đúng không? Nghe âm thanh đó là từ tai, tai nghe tiếng.

Do nghiệp gì đó, hồi xưa mình đã tạo những nghiệp nào đó, hoặc là do duyên, nhiều khi không phải nghiệp hoàn toàn 100% mà do duyên.

Nhân trợ sanh Tâm quả Thân thức có 4:

Nhân trợ sanh Tâm quả Thân thức có 4:	1. Sắc thân thanh triệt (<i>kāyapasādarūpa</i>)
	2. Cảnh xúc (<i>phoṭṭhabbārammaṇa</i>)
	3. Chất cứng (<i>thaddha</i>)
	4. Có sự để ý (<i>manasikāra</i>).

1. Sắc thân thanh triệt (*kāyapasādarūpa*)

2. Cảnh xúc (*phoṭṭhabbārammaṇa*)

3. Chất cứng (*thaddha*): ở trên là nước bọt, thì dưới này là chất cứng. Tức là thân mình phải đụng vô cái gì có cứng cứng một chút, quý vị nghĩ coi nếu đụng vô cái mềm thì quý vị đâu cảm giác gì đâu. Hoặc nhiều khi quý vị chạm vào nước thì thật ra nói chất cứng cũng không đúng lắm, nhưng chạm vô nước cũng phải có cảm giác đủ mạnh. Tức là độ cứng, chứ không phải chất cứng. Ví dụ như nước ít quá, thì đụng vào người mình đâu có cảm giác gì đâu. Nhưng [phải] đủ lượng thì mới có cảm giác là nước mát hay nóng, lạnh... Cho nên chữ ‘chất cứng’ này cũng chưa chính xác lắm, để bữa nào tra lại từ này dịch từ tiếng Pali như thế nào, lúc nãy quên tra.

4. Có sự để ý (*manasikāra*): cũng vậy, mình phải để ý tới. Nhiều khi Tâm quả Bất thiện trở mà mình không để ý.

Điều này cũng tốt đó quý vị, 5 loại tâm vừa rồi, quý vị đều thấy điều cuối cùng là sự để ý. Cho nên người biết tu là đừng để ý tới những cảnh bất thiện, đừng để ý tới là không sao hết. Vậy thôi! Cứ đừng để ý tới thì đâu có khởi Tâm quả Bất thiện đâu. Quý vị đừng để ý tới, quý vị tập trung vào việc khác đi. Nghe pháp thì lo nghe pháp đi, đừng để ý tới âm thanh nhà hàng xóm hát karaoke, đừng nghe ông chồng bước lên đi cộc.. cộc.. kệ ổng, ai bước cũng vậy thôi, thì sẽ bớt khởi lên Tâm quả Bất thiện.

Cho nên học, quý vị thấy điều quan trọng nhất [là] mấy điều kia mình không làm được, nhưng điều cuối cùng trong cả 5 trường hợp tâm này, mình muốn không khởi Tâm quả Bất thiện về thân, về nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thì quý vị đừng để ý là xong. Cho nên trời nóng quá thì đừng để ý trời nóng, trời lạnh quá thì đừng để ý trời lạnh. Lạnh quá thì cũng không thể không để ý, nhưng [không] để ý [với cảnh] vừa vừa thì được. Ông chổng chửi mình thì đừng để ý tiếng chửi, trơ trơ ra là xong. Đó là cách chuyển hoá, học vậy mới biết, cho nên chữ ‘có sự để ý’ này quan trọng nha. Đừng để ý là nó không xảy ra, mình biết cảnh bất thiện thì đừng để ý tới, bữa nay học bí quyết [rồi nha].

6. Tâm quả Tiếp thân Bất thiện thọ xả (*Upekkhāsahagatam sampaticchana cittam*), chỉ biết cảnh ngũ. Tức là những cảnh đó muốn vô trong tâm mình thì phải qua một trạng thái, qua một xử lý nữa, gọi là Tâm quả Tiếp thân. Do nó tiếp thân những cảnh xấu nên gọi là Tâm quả Tiếp thân Bất thiện. Và Tâm quả này cũng thọ xả luôn. Vì lúc này mới tiếp thân thôi, chứ chưa xử lý. ‘Chỉ biết cảnh ngũ’, cảnh ngũ ở đây không phải là ngũ, ngũ là 5, tức là biết từ 5 cảnh ở trên. Tức là từ năm giác quan ở trên đưa vào thì thẳng này tiếp nhận, cho nên gọi là chỉ biết cảnh ngũ.

+ Định nghĩa: Tâm mà khéo tiếp bắt lấy cảnh ngay sau 1 trong 5 thức trước, nên gọi là Tâm quả Tiếp thân. Hoặc Tâm Tiếp thân sắp về ý giới có trạng thái biết cảnh sắc, thanh, khí, vị v.v... do nhãn thức, nhĩ thức v.v... chuyển qua gọi là Tâm quả Tiếp thân. Trường hợp cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Tiếp thân Bất thiện.

Đơn giản thôi, 5 thẳng kia làm xong là nó tiếp nhận cảnh. Thực ra nó nhìn thấy, nó nghe, nó nếm, nó ngửi, nó chạm thôi, nhưng thẳng này mới là tiếp thân nè. Tiếp thân mà cảnh xấu thì gọi là Tâm quả Tiếp thân Bất thiện. Đơn giản vậy đó!

+VD7: *Tâm một người tiếp nhận cảnh khó chịu khi nhìn vào nhiều gai cây xương rồng từ cảnh sắc bởi mắt.*

Tức là ở đây, khi người ta tiếp nhận cảnh, người ta nhìn vào gai cây xương

rồng, cây xương rồng có nhiều gai lắm, nhìn vào đó có những người cảm thấy khó chịu. Thực ra họ nhìn là nhìn qua cảnh sắc (là mắt), mắt nhìn rồi lúc đó nó tiếp nhận, nó đưa vào thì bây giờ tâm mới xử lý, tâm tiếp nhận cảnh đó. Người này thực ra có hai hạng người: Một hạng người là thấy cảnh đó bình thường, một người thì cảm thấy khó chịu. Người mà khó chịu thì lúc này Tâm tiếp thu thành Tâm quả Bất thiện. Còn người cảm thấy bình thường thì không phải bất thiện. Thậm chí có nhiều người thích cây xương rồng. Cho nên điều này thuộc về quả đời trước. Mà đời trước thì có nhiều nguyên nhân, chúng ta sẽ học về tâm đẳng sau.

Nói tóm lại, thông thường mình đầu thai bằng tâm nào thì cũng ảnh hưởng ghê lắm. Trạng thái tâm đầu thai chúng ta chưa học, để bữa sau chúng ta học, bữa nào chúng ta học. Nhưng Tâm đầu thai trở thành Tâm hộ kiếp rồi, thì Tâm hộ kiếp quan trọng lắm. Người đầu thai bằng tâm thọ hỷ, bình thường họ không gặp cảnh gì là nó trả về mặc định, là họ vui, thường cười. Còn người đầu thai bằng tâm thọ ưu, thì khi không có cảnh gì là trả về mặc định của họ, tức là Tâm hộ kiếp hoạt động, họ không nghĩ gì hết là thường họ sẽ buồn buồn, khó chịu. Còn người đầu thai bằng tâm thọ xả, giống như trơ trơ đó, tức là trả về Tâm hộ kiếp.

Khi thức liên tục hoạt động thì có dòng tâm, hôm trước quý vị học có Tâm hộ kiếp đó, thì Tâm hộ kiếp lúc đó khiến cho người ta vui hay buồn, hay trơ trơ, gọi là thọ xả, là do Tâm đầu thai. Và tâm đầu thai trở thành Tâm hộ kiếp, cho nên cũng quan trọng. Vì vậy cho nên quý vị thấy tại sao có người đời này lúc nào họ cũng vui nhiều hơn, mặc dù họ không có cảnh gì, thì đó là có khả năng họ đầu thai bằng tâm thọ hỷ. Còn người mà thấy buồn nhiều là tại vì họ [đầu thai] bằng tâm thọ ưu. Còn người thấy trơ trơ ra, lúc nào cũng trầm tính, cứ bình thường không có cảnh là chạy về trạng thái Tâm hộ kiếp, cứ vào Tâm hộ kiếp thông thường là như vậy. Chúng ta học [về lộ trình tâm] này kỹ từng chi tiết như vậy [đó].

Nhân trợ sanh Tâm tiếp thu có 3:

Nhân trợ sanh Tâm tiếp thu có 3	1. Sắc ý vật hay sắc nương Tâm thức (hadayavatthurūpa)
--	---

	2. Cảnh (ārammaṇa)
	3. Sự để ý (manasikāra) đến cảnh ấy.

1. Sắc ý vật hay sắc nương Tâm thức (hadayavatthurūpa): tức là phải có những cảnh ở trên đưa vào.

2. Cảnh (ārammaṇa): phải có cảnh.

3. Sự để ý (manasikāra) đến cảnh ấy: cho nên điều nào cũng có để ý hết, người biết thì đừng có để ý là được.

7. Tâm quả Thẩm tấn Bất thiện thọ xả (Upekkhāsahagatam santīraṇa cittam) (Thẩm tấn tức là suy xét, cũng là thọ xả luôn, mới đang suy xét, chưa đưa ra kết quả cho nên thọ xả. Chứ suy xét ra rồi, đưa kết quả ra rồi thì thông thường đưa vào dòng tâm tạo nghiệp (Javana). [Dòng tâm] đó từ từ mình học, thực ra dòng tâm tạo nghiệp hôm bữa mình học, 12 tâm đó cũng là tâm tạo nghiệp, là tới dòng đó. 12 tâm bất thiện cũng là tâm tạo nghiệp), **chỉ biết cảnh ngũ** (cũng giống như trên, 2 tâm kia tiếp thu rồi, nhận rồi, giống như tâm kia nhận thì tâm này xử lý. Giống như người phát thư đưa thư tới, nhân viên thư ký ra nhận thư, rồi đưa vô đây tôi đọc thư. Bây giờ mới đọc thư coi đó là gì, như vậy thì gọi là Thẩm tấn).

+Định nghĩa: Tâm thẩm tấn (còn gọi là suy xét) **Bất thiện thọ xả là tâm xét soi cảnh ngũ xấu.** Không phải cảnh ngũ tốt. Cảnh ngũ đẹp là thuộc về Tâm thẩm tấn thiện rồi, thiện thì lúc đó sẽ thọ xả hoặc thọ hỷ (tại vì nhiều khi thấy cảnh vui thì nó vui). Nhưng ở đây là thọ xả thôi, tại sao thì bữa sau chúng ta học.

+VD8: *Tâm một người đang suy xét cảnh khó chịu khi nghe âm thanh chửi bới của người khác được tiếp thận từ Nhĩ căn.*

Tức là lúc này tâm của họ đang suy xét cảnh khó chịu khi nghe âm thanh chửi bới người khác. Thật ra lúc đầu người ta chửi thì mình chưa nghe được nội dung, thì mình mới thọ xả thôi, tiếp nhận vô thôi, căn tai nghe thôi. Nhưng đầu mình xử lý, giải mã ra, giải mã tiếng đó là đang chửi mình, nói thế này thế kia, thì lúc đó trong quá trình giải mã thông tin, gọi là giải quyết, dịch ra đúng cho mình, đó gọi là Tâm thẩm tấn. Đây là tâm quả, không phải tâm nhân, tại vì nó nhận kết

quả của nghiệp khác.

Nhân trợ sanh Tâm quả Thấm tấn có 3:

Nhân trợ sanh Tâm quả Thấm tấn có 3	1. Sắc ý vật hay sắc nương Tâm thức (hadayavatthurūpa)
	2. Cảnh (ārammaṇa)
	3. Sự để ý (manasikāra) đến cảnh ấy.

Cũng giống như trên, cho nên tóm lại là đừng để ý là ok, hết mấy cái bất thiện.

***Trong bảy thứ tâm nêu trên, năm thứ tâm trước được gọi là Ngũ thức, tức năm thứ tâm ấy là những tâm nương sanh nơi năm môn (giác quan).**

***Hai thứ tâm sau cùng, tức là *sampaticchana citta* (Tâm tiếp thấu) và *santīraṇa citta* (Tâm thấm tấn) (Tâm tiếp thấu và Tâm thấm tấn là người ta gọi tắt, nhưng gọi đầy đủ là Tâm quả thấm tấn, Tâm quả tiếp thấu), tượng trưng cho hai giai đoạn liên kết trong quá trình nhận biết cảnh.**

Bây giờ chúng ta học điều này thì sẽ thấy rõ ràng hơn.

VD9: Khi một ‘cảnh sắc’ xuất hiện hay dội vào mắt, một dòng (chuỗi) tâm thức sanh và diệt theo thứ lớp để thấy biết cảnh sắc ấy. Trước nhất, khai ngũ môn (*pañca- dvārāvajjana*) là sự chú tâm qua năm môn, (là năm giác quan) hay tâm chú ý đến vật. Kế đó, Nhãn thức (*cakkhu viññāṇa*) tạo dấu ấn (cảnh). Kế đó, Tâm tiếp thấu (*sampaticchana*) tiếp nhận dấu ấn (cảnh). Kế đó, Tâm thấm tấn (*santīraṇa*) quan sát dấu ấn (cảnh). Kế đó, Tâm phân đoán hay Đoán định (gọi là Tâm quyết định) (*voṭṭhapana*) được gọi là khai ý môn (*mano-dvārāvajjana*) là sự chú tâm, hướng tâm qua ý môn (tức là cửa ý), hay xác định dấu ấn (cảnh) cho dù cảnh ấy là tốt hay xấu. Chúng ta nhận biết cảnh khái quát ở giai đoạn này.

Cho nên đâu phải một phát là nhận biết cảnh liền đâu quý vị. Đầu tiên là mắt, hay là tai, mũi, lưỡi hay thân, bắt đầu từ đó mới thấy cảnh. Thấy cảnh rồi tạo ra dấu ấn đó mới đưa qua Tâm tiếp thấu. Tâm tiếp thấu mới đưa qua Tâm suy xét

và Tâm thẩm tấn, từ đó đưa qua quyết định nào đó. Đưa ra quyết định là bắt đầu khởi tham hay sân hay si, hay không tham, không sân, không si. Tâm thiện, tâm lành gì đó là do từ Tâm đoán định, Tâm phán đoán, Tâm quyết định này đẩy ra, đó còn gọi là Tâm hành.

Tâm [hành] này thì mình chưa học, nhưng mình nói sơ qua, nó cũng là Tâm vô nhân thôi. Tại sao là Tâm vô nhân? Vì nó cũng là một tâm không có nhân, [mà nó] ké theo [tâm] kia, không có tham, sân, si và cũng là xả thọ. Nhiệm vụ là nó phân tích, đoán định, đưa quyết định trước khi đưa ra tâm Tốc hành (hay tâm Đốc hành). Tức là mấy dòng tâm Javana, tâm để khởi lên [tạo nghiệp]. Và trạng thái này không thiện, không bất thiện, không quả. Thực ra trạng thái tâm này không xếp vào Tâm quả, Tâm đoán định hay Tâm quyết định, Tâm phân đoán này lại không phải là Tâm quả, cho nên không đưa vào đây. Nó là một loại tâm khác, gọi là Tâm hành, nên được gọi là Tâm khai ý môn. Tâm này không xếp vô đây, sẵn giới thiệu nên nói luôn. Cho nên có nhiều tâm lắm, chứ không phải một loại tâm đâu, mình học tâm thức rõ ràng như vậy.

Quý vị nhớ Tâm phân đoán hay Tâm đoán định này không phải là Tâm nhân, cũng chẳng phải Tâm quả. Tại vì nó không liên quan đến tham, sân, si, nó là Tâm vô nhân. Nhưng Tâm vô nhân này không xếp vào Tâm quả, có nhiều loại tâm, chứ đừng nghĩ là chỉ có bao nhiêu đó.

VD10: *Tương tự như thế, khi một âm thanh dội vào tai, một dòng (chuỗi) tâm thức, tức là khai ngũ môn (pañcadvārāvajjana), Nhĩ thức (sotaviññāṇa) nó tiếp nhận, Tiếp thân (sampaṭicchana), Thẩm tấn (santīraṇa), Đoán định tâm hành (voṭṭhapana tức là mano dvārā- vajjana), v.v... , phải sanh và diệt trước khi chúng ta có thể nghe âm thanh.*

Cho nên nghe âm thanh là tới giai đoạn sau, tới giai đoạn thứ 5 mới nghe âm thanh. Thậm chí có dòng Tâm hộ kiếp chạy nữa, cho nên phải tới mấy sát-na tâm thì mới nghe được âm thanh.

***Như vậy, Tâm tiếp thân (sampaṭicchana) và Tâm thẩm tấn (santīraṇa) cùng với tâm khai ngũ môn (là Tâm hộ kiếp đang trước)**

(*pañcadvārāvajjanacitta*) và Tâm khai ý môn (*mano dvārā-vajjana citta*) là cốt yếu là cơ bản cho sự biết cảnh qua năm môn (mắt, tai, mũi, lưỡi và thân).

Hôm nay chúng ta mới học sơ sơ qua, để [hôm sau] giới thiệu thêm, mỗi lần giới thiệu một chút. Cho nên phải khai ngũ môn, khai ý môn, thì tâm này là khai ý môn. Còn có Tâm khai ngũ môn nữa, cũng là tâm khác, không đưa vô đây, chúng được gọi là Tâm hành.

Hôm sau chúng ta sẽ học về Tâm quả thiện Vô nhân, [và] chúng ta sẽ ôn lại, bây giờ giới thiệu sơ sơ qua để quý vị biết. Đó là Tâm quả Bất thiện Vô nhân. Bữa sau [học] Tâm quả thiện Vô nhân, cũng tương tự như vậy, thay vì giống như trên nhưng thêm một [tâm] nữa nên thành 8 tâm. Tại sao lại là 8 tâm thì chúng ta học vào bữa khác.

Hôm nay hết giờ rồi, hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!